



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN
THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **183** /BC-GTTN

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

I - THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:

Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Tên tiếng Anh: THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION

Tên viết tắt: TISCO

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600100155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 24/6/2009; đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 2/11/2009; đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 28/12/2010; đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 07/6/2013; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 14/7/2014; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26/12/2014; đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 16/3/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 30/3/2015.

- Vốn điều lệ: Tổng giá trị đăng ký giao dịch: 2.840 tỷ đồng.

- Địa chỉ Trụ sở chính: Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Số điện thoại: 0280.3832236

- Số Fax: 0280.3832056

- Website: www.tisco.com.vn

- Mã cổ phiếu: TIS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO), tiền thân là Công ty Gang thép Thái Nguyên, được thành lập năm 1959, là khu Công nghiệp đầu tiên tại Việt Nam có dây chuyền sản xuất liên hợp khép kín từ khai thác quặng sắt đến luyện gang, luyện thép và cán thép. Ngày 29/11/1963, mẻ gang đầu tiên của Công ty ra lò đã đánh dấu mốc son quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển của Đất nước; để đánh dấu sự kiện này, Công ty lấy ngày 29/11 hàng năm là ngày truyền thống Công nhân Gang thép.

Trải qua 58 năm xây dựng và phát triển, Công ty không ngừng tăng trưởng và lớn mạnh. Công suất sản xuất thép cán hiện tại đạt 1.000.000 tấn/năm, doanh thu hàng năm đạt trên 8.000 tỷ VNĐ, hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp trên cả nước với 5 chi nhánh đặt tại Hà Nội, Quảng Ninh, Thanh Hoá, Nghệ An, Đà Nẵng.

10/10/17



Sản phẩm thép TISCO đã trở nên nổi tiếng trong cả nước, được người tiêu dùng tin nhiệm, được sử dụng vào hầu hết các Công trình trọng điểm Quốc gia như thủy điện Hoà Bình, Yaly, Sơn La, đường dây tải điện 500 KV Bắc Nam, Trung tâm hội nghị Quốc gia, sân vận động Quốc gia Mỹ Đình, cầu Thăng Long, Chương Dương, và nhiều công trình khác; thâm nhập vào được thị trường Quốc tế như Canada, Singapore, Indonesia, Lào, Campuchia... Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên cùng sản phẩm Thép mang thương hiệu TISCO đã giành được nhiều giải thưởng: Hàng Việt Nam chất lượng cao, Sao vàng đất Việt, Thương hiệu nổi tiếng với người tiêu dùng, Nhân hiệu có uy tín tại Việt Nam, Thương hiệu nổi tiếng ASEAN, Ngôi sao Quốc tế về Quản lý chất lượng ISLQ, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 100 Thương hiệu, Sản phẩm, Dịch vụ hội nhập Quốc tế và nhiều giải thưởng có giá trị khác.

Với những thành tích nổi bật, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Công ty đã vinh dự được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Huân chương Độc lập hạng Nhất, Nhì, Ba và nhiều phần thưởng cao quý khác của Đảng và nhà nước. Những thành tựu đạt được đã khẳng định vị thế lớn mạnh của Công ty trên thị trường trong nước và Quốc tế.

Ngày 29/9/2007, Công ty đã khởi công thực hiện Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2, nhằm nâng cao năng lực sản xuất phôi thép và thép cán từ nguyên liệu trong nước lên 1.000.000 tấn/năm, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường và đưa Công ty trở thành một trong những nhà sản xuất thép có quy mô, công nghệ và thiết bị tiên tiến trong khu vực và thế giới, đảm bảo cho Công ty phát triển nhanh và bền vững trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Với bề dày truyền thống đội ngũ 58 năm xây dựng và phát triển; bằng ưu thế nổi trội về năng lực sản xuất phôi thép từ nguyên liệu quặng sắt trong nước; dây chuyền sản xuất thép cán công nghệ và thiết bị tiên tiến; hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp; cùng với chiến lược đầu tư và phát triển toàn diện, chính sách chất lượng “Thỏa mãn tối đa lợi ích của khách hàng” và phương châm hành động “Chất lượng hàng đầu, giá cạnh tranh, sản phẩm và dịch vụ đa dạng”, là những yếu tố cơ bản làm nên thành công của Công ty, là cơ sở vững chắc cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty để Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên luôn “Lớn mạnh cùng Đất nước”.

**2.2. Các dấu mốc lịch sử**

Năm	Dấu mốc lịch sử
04/6/1959	Hội đồng Chính phủ ra quyết định thành lập công trường khu Gang thép Thái Nguyên
24/10/1959	Thành lập Đảng bộ Công trường khu Gang thép Thái Nguyên
03/11/1959	Thành lập Đoàn Thanh niên lao động khu Gang thép Thái Nguyên
22/11/1959	Thành lập Công đoàn khu Gang thép Thái Nguyên
21/6/1962	Thành lập Công ty Gang thép Thái Nguyên
29/11/1963	Ngày ra mẻ gang đầu tiên và được lấy làm ngày Truyền thống công nhân Gang thép
20/12/1963	Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã cắt băng khánh thành lò cao số 1 - công trình đầu lòng của nền công nghiệp hiện đại luyện kim nước ta
21/12/1964	Khánh thành xưởng thiêu kết công suất 12 vạn tấn/năm
11/6/1999	Chủ tịch nước tặng thưởng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân cho cán bộ, công nhân viên và lực lượng tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/9/2000	Thủ tướng Phan Văn Khải ký quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên
21/11/2001	Công ty tổ chức khánh thành dự án cải tạo và mở rộng sản xuất giai đoạn I
28/11/2002	Khởi công công trình Nhà máy cán thép Thái Nguyên 300.000 tấn/năm
17/9/2003	Chủ tịch nước có quyết định tặng thưởng cán bộ, công nhân viên công ty Gang thép Thái Nguyên Huân chương độc lập hạng Nhì, đồng chí Đặng Văn Sáu - Tổng Giám đốc công ty được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba
29/9/2007	Phó thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng tới dự và phát lệnh khởi công dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên
28/8/2008	Chủ tịch nước có quyết định tặng thưởng CBCNV Công ty GTTN Huân chương độc lập hạng Nhất; Đồng chí Trần Trọng Mừng - Tổng Giám đốc Công ty được tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba
01/7/2009	Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần
24/3/2011	Chính thức đăng ký giao dịch tại sàn giao dịch UPCOM với mã cổ phiếu TIS



3. Ngành nghề kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất quặng sắt, gang, thép...

3.2. Địa bàn kinh doanh

Công ty có 20 chi nhánh đơn vị thành viên với gần 6.000 lao động và 8 Công ty cổ phần và 01 Công ty TNHH có vốn góp của Công ty được đóng trên địa bàn các tỉnh như: Cao Bằng, Tuyên Quang, Phú Thọ, Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Các nhà máy sản xuất chính đóng tại khu vực Lưu Xá thuộc phía nam thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Hệ thống phân phối sản phẩm của Công ty rộng khắp với 5 chi nhánh đặt tại Hà Nội, Quảng Ninh, Nghệ An, Thanh Hóa, Đà Nẵng; và mạng lưới các đại lý, nhà phân phối tại các tỉnh và thành phố trong cả nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị: (Xem sơ đồ Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên).

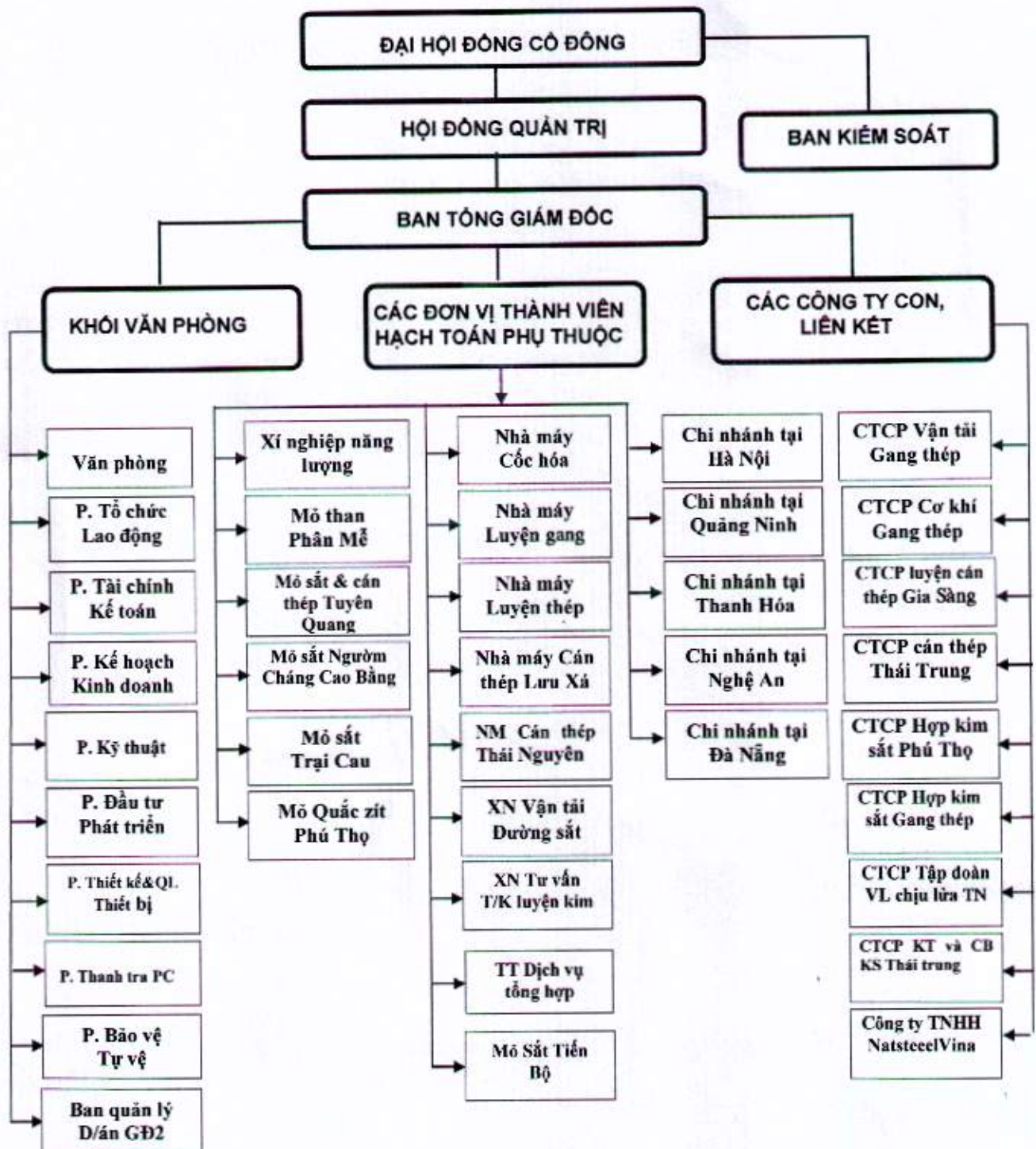
4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

4.2.1. Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.2.2. Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

4.2.3. Ban Kiểm soát: Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

4.2.4. Ban Tổng giám đốc: Tổng Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.





4.3. Các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc Công ty

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1	Nhà máy Cán thép Lưu Xá	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm thép
2	Nhà máy Cán thép Thái Nguyên	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm thép
3	Nhà máy Luyện Gang	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm gang, vật liệu xây dựng
4	Nhà máy Luyện Thép Lưu Xá	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán gang, thép, phôi thép, axetylen
5	Nhà máy Cốc hóa	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất than cốc, các sản phẩm từ than cốc
6	Xí nghiệp Năng lượng	Phường Phú Xá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán khí công nghiệp; vận hành và truyền tải điện nước công nghiệp, ...
7	Xí nghiệp Vận tải Đường sắt	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Vận tải hàng hóa đường sắt, sửa chữa, thi công công trình giao thông đường sắt, ...
8	Mỏ than Phấn Mễ	Thị trấn Giang Tiên, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Mua bán, tuyển chọn, khai thác than
9	Mỏ sắt Trại Cau	Thị trấn Trại Cau, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Khai thác, tuyển chọn, mua bán quặng sắt, nguyên liệu phi quặng
10	Mỏ Quắc Zít Phú Thọ	Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ	Khai thác, tuyển chọn, kinh doanh quặng quắc zít
11	Mỏ sắt và cán thép Tuyên Quang	Xã An Tường, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang	Khai thác, buôn bán, tuyển chọn quặng sắt, thép cán
12	Mỏ sắt Ngườm Cháng Cao Bằng	Xã Dân chủ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Khai thác, tuyển chọn, kinh doanh quặng sắt và các sản phẩm được chế biến từ quặng sắt
13	Chi nhánh Hà Nội	Số 17, Hàng Vôi, Hà Nội	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, ...
14	Chi nhánh Nghệ An	Số 22, Nguyễn Sỹ Sách, Thành phố Vinh	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, ...
15	Chi nhánh Đà Nẵng	Số 449, Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, ...
16	Chi nhánh Thanh Hóa	Số 368, Bà Triệu, Thành phố Thanh Hóa	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, ...
17	Chi nhánh Quảng Ninh	Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, ...
18	Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế Luyện kim	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Tư vấn xây dựng, khảo sát, thiết kế, xây lắp, thi công các công trình mỏ, luyện kim, đường dây, trạm điện, v.v.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

19	Mỏ sắt tiến Bộ	xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;	Khai thác , chế biến và kinh doanh quặng sắt
20	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Tổ 14, Phường Hương Sơn, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;	Nhà hàng, dịch vụ ăn uống, thể thao và du lịch

4.4. Danh sách các công ty con

STT	Tên đơn vị	Tỉ lệ góp vốn của TISCO	Trụ sở chính của công ty
1	Công ty cổ phần Khai thác và chế biến khoáng sản Thái Trung	51,00%	Xã An Tường, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
2	Công ty cổ phần Cán Thép Thái Trung	93,68%	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

4.5. Các công ty liên kết

STT	Tên đơn vị	Tỉ lệ góp vốn của TISCO (%)	Trụ sở chính của công ty
1	Công ty cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên	10,3	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
2	Công ty cổ phần Cơ khí Gang thép	20,9	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
3	Công ty cổ phần Tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên	5,52	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
4	Công ty cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng	39,66	Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
5	Công ty cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên	6,47	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
6	Công ty cổ phần Hợp kim sắt Phú Thọ	16,3	Xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
7	Công ty TNHH NatsteelVina	6,8	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

5. Định hướng phát triển của Công ty

Trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong ngành luyện kim, sản xuất chủ yếu bằng nguyên liệu tại chỗ, có khả năng cung ứng đầy đủ chủng loại thép xây dựng với chất lượng cao, giá cạnh tranh cho các hộ tiêu dùng công nghiệp.

Là tổ chức kinh tế xã hội có quy mô lớn kinh doanh đa ngành nghề, có tiềm lực tài chính mạnh, có quy mô hoạt động quốc tế. Mở rộng đầu tư sang các ngành sản xuất và dịch vụ có hiệu quả kinh tế xã hội cao.



6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro của nền kinh tế

Là ngành công nghiệp quan trọng của nền kinh tế, ngành thép chịu mọi biến động của nền kinh tế quốc dân cũng như biến động của nền kinh tế thế giới trong xu hướng toàn cầu hóa, tự do mậu dịch.

Là một nước đang phát triển, Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong đó nhu cầu xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng là rất rõ ràng. Đây là động lực cho sự phát triển của ngành công nghiệp thép Việt Nam trong những năm qua.

6.2. Rủi ro luật pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng từ các quyết định của các cơ quan quản lý Nhà nước như quyết định về thuế xuất nhập khẩu, thuế tài nguyên môi trường...

Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và sửa đổi, theo đó có thể tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý đối với Công ty. Công ty chủ động hạn chế những rủi ro này bằng việc tích cực nghiên cứu, tìm hiểu và nắm bắt những thay đổi về hệ thống pháp luật cũng như chủ trương, chính sách của Nhà nước để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp. Ngoài ra, Công ty cũng cố gắng giảm thiểu những rủi ro về mặt pháp lý khác ví dụ như trong quan hệ hợp đồng kinh tế bằng việc tham vấn các luật sư, chuyên gia pháp lý đối với những vấn đề liên quan.

6.3. Rủi ro đặc thù

6.3.1. Rủi ro lãi suất

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép, nhu cầu vốn lưu động để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty là rất lớn. Ngoài ra, trong kế hoạch đầu tư phát triển, nâng cao năng lực sản xuất, quy mô của Công ty, nhu cầu vốn cố định cũng không hề nhỏ. Như vậy rủi ro biến động lãi suất sẽ có tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro này, ngoài việc tạo lập và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với hệ thống các Ngân hàng thương mại để có được mức lãi suất đi vay cạnh tranh, Công ty cũng chủ động hạn chế nhu cầu vốn lưu động bằng cách:

- Đẩy nhanh vòng quay hàng tồn kho thông qua dự báo chính xác hơn lượng hàng tồn kho và nguyên vật liệu cần thiết;
- Đẩy mạnh hình thức bán hàng thanh toán trực tiếp để giảm số ngày một vòng quay các khoản phải thu;
- Tăng cường số ngày một vòng quay các khoản phải trả. Đối với các khoản vay dài hạn phục vụ hoạt động đầu tư phát triển, Công ty cố gắng phối hợp giữa tiến độ xây dựng và tiến độ giải ngân để tăng mức độ hoạt động của vốn vay.

Ngoài ra, Công ty cũng có thêm các kênh huy động vốn khác thông qua thị trường chứng khoán như phát hành chứng khoán ra công chúng hay phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược. Sự linh hoạt này chắc chắn sẽ giúp Công ty giảm bớt rủi ro từ việc biến động lãi suất của thị trường.



6.3.2. Rủi ro tỷ giá

Là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thép, nhu cầu nhập khẩu quặng sắt, phôi thép, thép phế và than mỡ để đưa vào chu trình sản xuất ra thép cán thành phẩm là hoạt động thường ngày của Công ty. Bởi vậy, biến động về tỷ giá hối đoái cũng sẽ gây ra những tác động nhất định đối với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để quản trị rủi ro này, Công ty cố gắng tận dụng lợi thế của mình là nâng cao năng lực khai thác nguồn nguyên liệu sẵn có, qua đó giảm bớt tỷ trọng của nguyên vật liệu nhập khẩu. Ngoài ra, Công ty cũng chủ động kế hoạch nhập khẩu và dự trữ ngoại tệ phục vụ hoạt động này. Mọi quan hệ tốt đẹp đã được Công ty tạo lập với các ngân hàng thương mại cũng góp phần đảm bảo nguồn cung ngoại tệ khi cần.

6.3.3. Rủi ro biến động giá nguyên liệu

Đặc thù của ngành thép là giá thành nguyên liệu đóng góp tỷ trọng rất lớn (khoảng trên 90%) trong tổng giá vốn hàng bán. Đặc thù này dẫn đến rủi ro đáng kể do biến động giá nguyên liệu đối với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, với quyết tâm đạt được các kế hoạch đã đề ra, Công ty đã đưa ra những biện pháp nhằm khắc phục rủi ro do biến động giá nguyên liệu nêu trên như sau: (i) chủ động nghiên cứu, nắm bắt và dự báo xu hướng biến động giá nguyên liệu; (ii) tối ưu hóa mức dự trữ hàng tồn kho; và (iii) tiếp tục nâng cao năng lực tự khai thác nguyên liệu, giảm thiểu phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu bên ngoài.

6.3.4. Rủi ro cạnh tranh

Có thể thấy ngành thép Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất thép phía Bắc đang phải đối mặt với tình hình cạnh tranh rất lớn, không chỉ trong nội bộ ngành mà còn cả áp lực từ nguồn nhập khẩu nước ngoài, đặc biệt là nguồn thép thông qua được nhập khẩu tiêu ngạch từ Trung Quốc. Ngoài ra, trong tương lai hàng loạt các dự án xây dựng khu liên hợp thép cũng sẽ được xây dựng, tạo thêm nguồn cung cho thị trường trong nước vốn đã đang dư thừa.

Sự cạnh tranh có thể dẫn tới việc gia tăng chi phí quảng cáo và hoạt động hậu mãi hoặc đưa ra các chính sách cạnh tranh giá không lành mạnh nhằm tiêu diệt đối thủ. Do đó, TISCO sẽ phải đầu tư thêm cho việc nghiên cứu phát triển sản phẩm cũng như các chiến lược hậu mãi và quảng cáo. Những chi phí này có thể làm giảm lợi nhuận biên và ảnh hưởng không tốt đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để tồn tại và phát triển trong tình hình cạnh tranh gay gắt này, Công ty đã xây dựng một kế hoạch tổng thể nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của bản thân thông qua nhiều nhóm giải pháp, tiêu biểu như sau:

- Tiếp tục đổi mới công nghệ, nâng cao tay nghề công nhân nhằm giảm tiêu hao, tiết kiệm nguyên vật liệu qua đó làm giảm giá thành sản phẩm;
- Đầu tư mở rộng công suất nhà máy để đạt tới tính kinh tế trên quy mô;
- Nâng cao hiệu quả của hệ thống phân phối qua đó khẳng định hình ảnh một thương hiệu mạnh trong mắt người tiêu dùng;
- Chú trọng công tác nghiên cứu, dự báo, kế hoạch nhằm theo sát diễn biến thị trường, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;



- Nâng cao chất lượng quản trị và điều hành doanh nghiệp thông qua các biện pháp tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp.

6.3.5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác về cơ bản là những rủi ro bất khả kháng bao gồm nhưng không hạn chế ở lũ lụt, động đất, núi lửa, bạo động, chiến tranh, đình công.... sẽ có gây ra những thiệt hại, mất mát to lớn về con người, tài sản cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của các doanh nghiệp, trong đó có TISCO.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Khó khăn:

Thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty năm 2016 trong điều kiện giá vật tư, nguyên liệu diễn biến phức tạp; mức độ cạnh tranh rất gay gắt do cung lớn hơn cầu, có thời điểm tiêu thụ tốt, có thời điểm tồn kho tăng cao. Dự án giai đoạn 2 chưa có quyết định chính thức của Chính phủ nên ảnh hưởng lớn đến SXKD và tư tưởng của CNVC-LĐ.

1.2. Thuận lợi:

Bên cạnh đó, Công ty cũng có thuận lợi cơ bản sau: Tình hình kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, nhu cầu thép xây dựng tăng. Bộ Công Thương áp thuế tự vệ đối với mặt hàng phôi thép và thép dài đã giúp các đơn vị trong ngành giảm áp lực cạnh tranh với thép nhập ngoại; kết quả SXKD của Công ty năm 2016 có hiệu quả. Đời sống vật chất, tinh thần, môi trường làm việc của CNVC-LĐ, an ninh trật tự được giữ vững tạo sự ổn định tư tưởng, đoàn kết nội bộ trong đội ngũ, vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ SXKD của Công ty.

1.3. Các giải pháp có hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành

Căn cứ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các Nghị quyết chỉ đạo theo từng quý trong năm: 86/NQ-GTTN ngày 28/12/2015; 25/NQ-GTTN ngày 07/4/2016; 40/NQ-GTTN05/7/2016; 54/NQ-GTTN 06/10/2016 và các Nghị quyết trong năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty và Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đã được Ban điều hành Công ty tích cực triển khai và đã có những kết quả nhất định, cụ thể là:

a) Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành

Ban điều hành Công ty đã bám sát Nghị quyết của Hội đồng quản trị, chủ động đề ra nhiều giải pháp linh hoạt, quyết liệt trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành như:

- Từ cuối năm 2015, Công ty đã nhận định đúng tình hình thuận lợi, khó khăn năm 2016, đặc biệt là xu hướng thị trường những tháng đầu năm. Công ty đã chỉ đạo chuẩn bị đủ vật tư, nguyên vật liệu, điều hành tác nghiệp sản xuất mãn tải dịp Tết Nguyên đán, cân đối sản lượng quặng, thép cán nhằm giảm chi phí tồn kho, kết hợp với nhu cầu thị trường do vậy tình hình sản xuất và tiêu thụ tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2015; tăng cường bảo vệ tài sản, ATVSLĐ - phòng chống cháy nổ trong toàn Công ty. Duy trì nghiêm túc hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO trong toàn Công ty. Trong điều kiện nhu cầu thị trường cạnh tranh gay gắt, Công ty tiếp tục chỉ đạo cơ chế bán hàng linh hoạt, gắn bó chặt chẽ với hệ thống các nhà phân phối. Các chi nhánh có nhiều cố gắng trong công tác giám sát, giúp phát hiện và xử lý một số vụ việc vi phạm quy chế tiêu thụ của Công ty.

- Rà soát bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp (Trong năm 2016 đã xây dựng ban hành 6 quy chế và 18 quy định quản lý).



- Nghiên cứu tái cơ cấu Công ty trên 3 phương diện: tái cơ cấu các đơn vị trực thuộc; tái cơ cấu phần vốn góp tại các công ty con công ty liên kết; tái cơ cấu tài sản và vốn của Công ty.

- Đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên những lợi thế sẵn có của Công ty để giữ vững và ổn định thị trường, năm 2016 đã xóa xong lỗ lũy kế.

- Thường xuyên quan tâm rà soát, quản lý vấn đề tồn kho chung của Công ty, đảm bảo định mức tồn kho hợp lý. Chủ động các giải pháp kỹ thuật và quản lý để tiết giảm định mức các chi tiêu tiêu hao và giảm chi phí giá thành. Đặc biệt quản lý việc điều tiết sản xuất giữa các đơn vị cán thép, xây dựng phương án phối hợp để có chi phí cán thép nhất trong toàn Công ty.

- Tăng cường công tác khoán chi phí, chi đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp về thực hành tiết kiệm, tiết giảm các chi phí; quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư, nguyên nhiên liệu đầu vào.

b) Về công tác Kế hoạch kinh doanh - Thị trường

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

Nhìn chung các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch tạo điều kiện tốt cho hoàn thành vượt mức kế hoạch năm của Công ty. Việc cân đối chuẩn bị cho sản xuất được triển khai từ sớm, phù hợp với nhận định thông tin thị trường giúp cho các dây chuyền sản xuất phát huy được thế mạnh. Tuy nhiên sản lượng tiêu thụ từng tháng không ổn định, gây nhiều khó khăn cho tổ chức sản xuất, tồn kho và cấp hàng.

+ *Về khai thác quặng sắt:* Với năng lực khai thác dư thừa nên sản xuất phụ thuộc nhiều vào khả năng tiêu thụ ngoài và chịu ảnh hưởng bởi biến động giá quặng thế giới. Trong quý III/2016 mỏ Tiến Bộ đã phải dừng sản xuất hai tháng do tồn kho cao.

+ *Về khai thác than mỡ:* Thời điểm đầu năm do giá than thế giới thấp, TISCO đã chủ động tiết giảm khai thác tại hầu hết các khu vực và lên phương án chấm dứt khai thác moong lộ thiên. Tuy nhiên trước diễn biến tăng giá đột biến, Công ty đã chủ động khôi phục sản xuất, tăng tối đa sản lượng để tạo lợi thế cạnh tranh.

+ *Về sản xuất gang lò cao:* Trong 3 quý đầu năm tại các lò cao sản xuất khá ổn định, sản lượng cao hỗ trợ rất tốt cho sản xuất luyện thép nhưng những tháng cuối năm đã xảy ra nhiều sự cố kéo dài, sụt giảm đáng kể sản lượng. Trong năm đã tiến hành sửa chữa lớn 02 lò gió nóng.

+ *Về sản xuất phôi thép:* Được hỗ trợ bởi việc áp thuế phòng vệ thương mại đối với phôi thép và thép cán dài, sản lượng phôi được tăng tối đa từ tháng 2 giúp cho công ty chủ động được một phần nguyên liệu cho sản xuất thép cán. Các giải pháp cải thiện chất lượng tiếp tục được triển khai đạt kết quả khá tốt.

+ *Về sản xuất thép cán:* Tính cả dây chuyền Cán Thái Trung thì năng lực sản xuất của Công ty hiện nay ~ 1.000.000 tấn/năm, đáp ứng rất tốt nhu cầu tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là giai đoạn từ tháng 2 đến tháng 4 là lúc sản lượng bán ra của Công ty khá cao. Tuy nhiên tiêu thụ thép cán phụ thuộc khá nhiều vào yếu tố mùa vụ, lượng sản phẩm cấp cho các dự án chưa được nâng lên do vậy một số thời điểm các đơn vị cán thép phải tạm dừng sản xuất do tồn kho tăng cao. Tổng sản lượng thép cán sản xuất năm 2016 chỉ đạt ~82,4% công suất của các dây chuyền.

+ Việc khôi phục phát triển thị trường thép hình từng bước đã đem lại kết quả tốt, sản lượng dần ổn định và nâng lên trong những tháng cuối năm.

- Về thị phần: Dự kiến tiêu thụ thép TISCO chiếm 17% thị phần phía Bắc và chiếm 10%



thị phần cả nước.

- Công tác cấp bán hàng: Đã thực hiện tốt, thời gian cấp hàng nhanh, giảm thiểu thủ tục, có chính sách hỗ trợ uốn bẻ đối với các hàng khu vực miền núi phía Bắc và khu vực Miền Trung.

- Công tác giám sát, hỗ trợ thị trường: Các chi nhánh làm công tác quản lý giám sát thị trường chủ yếu thực hiện nhiệm vụ giám sát, việc xúc tiến phát triển thị trường còn nhiều hạn chế, chưa có cơ chế khuyến khích hỗ trợ công tác giám sát, phát triển thị trường.

c) Về công tác kỹ thuật:

- Đã tập trung áp dụng các giải pháp kỹ thuật hợp lý trong các khâu sản xuất, nhằm giảm tiêu hao, giảm giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm, như: Giải pháp khai thác tận thu than tại moong lộ thiên của Phần Mễ; giám sát chặt chẽ chất lượng và phối liệu than mỡ để cải thiện chất lượng than cốc luyện kim; giải pháp trung hòa ổn định chất lượng quặng để phục vụ sản xuất và bán ngoài; sử dụng quặng Tiến Bộ tỷ lệ $\approx 60-63\%$ trong phối liệu thiêu kết; sử dụng phối liệu gang hợp lý, tăng cường phun thổi oxy giảm tiêu hao điện năng, than điện cực trong khâu sản xuất phôi thép; cải tạo dây chuyền cán thép của Nhà máy Cốc Hóa đảm bảo chất lượng tiến độ và phát huy hiệu quả ngay; triển khai đưa khí CNG vào sử dụng thay thế dầu FO đảm bảo an toàn và bước đầu phát huy hiệu quả; Nghiên cứu sản xuất thành công sản phẩm thép góc số 15 từ phôi thép tấm; tập trung chỉ đạo sản xuất thép hình và tổ chức rút kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Thường xuyên tổ chức rà soát các chỉ tiêu tiêu hao cho phù hợp với điều kiện thực tế để làm cơ sở khoán giá thành cho các đơn vị; Tập trung rà soát, ban hành bổ xung cho toàn bộ các sản phẩm thép hình, các sản phẩm sản xuất trên dây truyền cán nhỏ tại Nhà máy Cán thép Lưu Xá và Nhà máy Cốc Hóa. Do làm tốt công tác quản lý và áp dụng hợp lý các giải pháp kỹ thuật trong các khâu sản xuất nên chỉ tiêu tiêu hao một số khu vực đã giảm so với định mức của 2016 và thực hiện của 2015, như: Tiêu hao điện cực 3,21 Kg/Tsp (Định mức: 3,30 Kg/Tsp), tiêu hao điện 377 Kwh/Tsp (Định mức: 390 Kwh/Tsp) trong sản xuất phôi thép; Tiêu hao khí CNG 0,9987 mmBTU/Tsp (Định mức: 1,0767 mmBTU/Tsp), tiêu hao kim loại 1,0262 T/Tsp (Định mức: 1,0280 T/Tsp) trong cán thép tại NM cán thép Thái Nguyên. Chính vì vậy, năm 2016 tiết kiệm giá thành đạt 104,43 tỷ đồng. Toàn Công ty đã có 596 sáng kiến cải tiến giá trị làm lợi ước đạt 10,49 tỷ đồng, trong đó triển khai thực hiện 03 đề tài Nghiên cứu khoa học và phương án hợp lý hóa vào sản xuất.

- Tăng cường lấy mẫu kiểm tra chất lượng vật tư, nguyên nhiên liệu đầu vào, chất lượng của sản phẩm đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn áp dụng; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định kiểm sát chất lượng của các đơn vị; Duy trì và vận hành tốt hệ thống quản lý chất lượng, nâng cao năng lực hệ thống phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn VILAS 077 và hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 theo quy định. Tập trung hướng dẫn công tác quản lý chất lượng và giám sát chất lượng thép cán sản xuất tại Nhà máy Cốc Hóa.

- Tăng cường công tác an toàn, bảo hộ lao động nhất là trong các dịp nghỉ Lễ. Triển khai các hoạt động tuyên truyền, cổ động hưởng ứng Tuần lễ QG về ATVSLĐ-PCCN; hưởng ứng Tuần lễ Nước sạch, ngày Môi trường Thế giới với nhiều hoạt động thiết thực như: Trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan khuôn viên... Triển khai nghiêm túc công tác huấn luyện định kỳ. Duy trì việc ký cam kết đảm bảo an toàn trước khi làm việc; Quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ về BHLĐ đối với người lao động. Triển khai các nội dung liên quan đến công tác môi trường: Triển khai chương trình quan trắc môi trường định kỳ theo kế hoạch; Tập trung giải quyết các thủ tục pháp lý về công tác BVMT của các đơn vị.



d) Về công tác tài chính và thu hồi công nợ :

- Về công tác tài chính: Thực hiện lập báo cáo tài chính 2015, các quý năm 2016. Chủ động làm việc với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng để lo đủ vốn cho SXKD. Kiểm tra giám sát việc sử dụng vốn của các chi nhánh.

- Về công tác thu hồi công nợ:

Số dư ngày 01/01/2016	877.700.154.720 đồng
Số dư đến ngày 31/12/2016	1.049.235.786.541 đồng
Tăng	171.535.631.821 đồng
Nợ khó đòi 01/01/2016	645.483.623.661 đồng
Phát sinh tăng	25.357.341.397 đồng
Phát sinh giảm	16.069.876.900 đồng
Số dư nợ khó đòi đến 31/12/2016	654.771.088.158 đồng
Tăng so với 01/01/2016	9.287.464.497 đồng

Như vậy số dư công nợ phải thu so với đầu năm tăng chủ yếu do nhập khẩu thép phế đến hạn chuyển nhóm nợ, còn lại các khoản nợ khác không có biến động lớn. Số dư công nợ phải thu khó đòi vẫn chiếm tỷ lệ cao và tăng dẫn đến rủi ro cao về mặt tài chính, làm chi phí tài chính tăng, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng thanh toán của TISCO thấp.

- Đối với các khoản TISCO đã đưa ra cơ quan pháp luật để giải quyết TISCO bám sát và chờ phán quyết của cơ quan pháp luật.

- Đối với các khoản phát sinh mới khó đòi là do nhập khẩu nguyên liệu như thép phế, TISCO đã làm việc với khách hàng để có lộ trình thanh toán cụ thể. Tham mưu cho lãnh đạo TISCO nhập nguyên liệu phục vụ sản xuất đảm bảo nhu cầu tránh để tăng công nợ trong quá trình nhập khẩu nguyên liệu.

- Đối với các khoản nợ khác, tỷ lệ thu hồi rất chậm do khách hàng đang khó khăn về tài chính và chây ì dây dưa kéo dài không thanh toán, TISCO tiếp tục đôn đốc và đã đề nghị cơ quan công an xử lý đối với khách hàng cố tình không thanh toán và lập hồ sơ đưa ra cơ quan pháp luật đặc biệt là các đối tượng tại Chi nhánh Quảng Ninh.

đ) Về thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2016

Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2016 thông qua tại Nghị quyết số 27/NQ-GTTN ngày 14/4/2016. Tổng số gồm 15 dự án (có 1 dự án nhóm A ; 1 dự án nhóm B ; 13 dự án nhóm C), với tổng giá trị kế hoạch dự kiến thực hiện năm 2016 là 1.933,52 tỷ đồng. Công tác đầu tư trong năm 2016 được thực hiện tuân thủ theo đúng Luật, Nghị định, các Thông tư hướng dẫn và các quy định của cơ quan quản lý. Quá trình triển khai không xảy ra các vi phạm về pháp luật.

- Về Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 :

Theo kế hoạch đề ra, Dự án sẽ được khởi động lại từ 01/4/2016, thi công trong vòng 18 tháng, đến 01/10/2017 hoàn thành đưa vào sản xuất. Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay Dự án chưa đủ điều kiện để tái khởi động lại, Chủ đầu tư TISCO đang chờ chỉ đạo của Chính phủ đối với Dự án.

Cuối năm 2015 đến đầu quý 1/2016 TISCO đã triển khai thực hiện hoàn thiện các công việc liên quan của Dự án theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 375/TB-VPCP ngày 17/11/2015. Đã gửi báo cáo kết quả lên Chính phủ, Bộ Công Thương, VNS, SCIC



và các cơ quan có thẩm quyền liên quan xin phê duyệt Tổng mức đầu tư điều chỉnh của Dự án và xin cơ chế tháo gỡ khó khăn để tiếp tục thực hiện Dự án. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về Dự án giai đoạn 2 nêu tại Thông báo số 84/TB-VPCP ngày 11/5/2016, trong thời gian qua Chủ đầu tư TISCO đã tiếp tục quyết liệt triển khai các nội dung công việc liên quan đến Dự án như sau :

** Thuê Tổng công ty tư vấn xây dựng Việt Nam (VNCC) rà soát đánh giá Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 gắn với Dự án cải tạo kỹ thuật giai đoạn 1 để biết được hiệu quả kinh tế tổng hợp của cả 2 giai đoạn đầu tư của TISCO.*

** Phục vụ Đoàn công tác của Bộ Công Thương*

Căn cứ yêu cầu của Bộ Công Thương nêu tại: Giấy mời số 281/GM-BCT ngày 13/6/2016, Công văn số 5531/BCT-CNNg ngày 21/6/2016, Giấy mời số 298/GM-BCT ngày 30/6/2016 liên quan đến Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên.

Ngày 28/6/2016, Đoàn Công tác của Bộ Công Thương (được thành lập theo Quyết định số 2507/QĐ-BCT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương) đến làm việc tại TISCO, TISCO đã cung cấp đầy đủ tài liệu liên quan của Dự án cho Đoàn công tác, đồng thời phối hợp tham gia giải trình khi có yêu cầu, tạo điều kiện cho Đoàn công tác của Bộ Công Thương hoàn thành nhiệm vụ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 24/8/2016, TISCO đã có Báo cáo số 587/BC-GTTN gửi VNS, SCIC và Bộ Công Thương báo cáo các nội dung công việc liên quan đến Dự án giai đoạn 2 đã thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ.

** Đàm phán với Nhà thầu MCC*

Quá trình đàm phán với MCC liên tục diễn ra từ đầu quý I/2013 đến cuối quý IV/2015 trải qua 12 lần đàm phán vẫn chưa kết thúc vì còn một số nội dung vượt quá thẩm quyền của Chủ đầu tư, cần phải trình xin ý kiến giải quyết của Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền.

Sau khi có Thông báo số 84/TB-VPCP, căn cứ chỉ đạo của Tổng công ty Thép Việt Nam, ngày 9/6/2016 TISCO đã gửi văn bản số 356/GTTN-QLDA mời Lãnh đạo cấp cao của Tập đoàn MCC đến Việt Nam để đàm phán nhằm giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn tại liên quan đến Hợp đồng số 01#EPC/TISCO-MCC/2007 thuộc Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên.

Từ ngày 14/7/2016 đến ngày 20/7/2016, Đoàn đàm phán của MCC đã đến Việt Nam và tiến hành đàm phán với Đoàn đàm phán của TISCO, có sự tham dự của Đại diện lãnh đạo VNS và SCIC.

Ngày 20/7/, TISCO và MCC đã ký biên bản ghi nhớ thống nhất nguyên tắc chung để tiếp tục thực hiện hoàn thành Dự án.

Nội dung biên bản ghi nhớ này đã được Hội đồng quản trị TISCO nhất trí thông qua tại Nghị quyết số 50/NQ-GTTN ngày 23/8/2016. TISCO đã gửi toàn văn Biên bản ghi nhớ lên Bộ Công Thương, VNS, SCIC để xin ý kiến chỉ đạo.

Sau khi ký biên bản ghi nhớ, MCC đã cử đội ngũ kỹ sư, chuyên gia đến TISCO để thu thập số liệu thực tế, tiến hành tính toán báo giá thực hiện hoàn thành toàn bộ công việc còn lại của Dự án theo hình thức EPC.



TISCO đã giúp mới cho MCC làm việc với Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên, Chi cục Hải quan Thái Nguyên vv... để được hướng dẫn cập nhật thông tin mới nhất liên quan đến các loại thuế phí hiện hành của Việt Nam, nhằm có cơ sở tính toán báo giá chính xác cấp cho TISCO.

Ngày 13/10/2016, Nhà thầu MCC gửi văn bản số MPL-O-2016-001-WYB thông báo ông Vương Diễm Bưu-Trợ lý Tổng giám đốc BERIS, Phó Tổng công trình sư sẽ làm Giám đốc Ban hạng mục MCC thay cho ông Vu Phần Đê- Giám đốc Ban Hạng mục MCC đã đến tuổi nghỉ hưu theo qui định của luật pháp Trung Quốc. Thủ tục bổ nhiệm và Thư ủy quyền liên quan đang trình Tập đoàn MCC phê duyệt và sẽ nhanh chóng chuyển cho TISCO theo đúng qui định.

Ngày 19/10/2016, Ban Hạng mục MCC đã gửi đến TISCO bản Báo giá sơ bộ kèm theo văn bản số MPL-O-2016-002-WYB.

Ngày 20/10/2016, Ban Hạng mục MCC gửi văn bản số MPL-O-2016-003-WYB đề nghị TISCO bố trí kế hoạch đàm phán tại Việt Nam để thảo luận chốt số liệu báo giá và chốt nội dung dự thảo Phụ lục sửa đổi lần thứ 9 Hợp đồng EPC.

Ngày 21/10/2016, TISCO có văn bản số 672/GITTN-QLDA gửi Bộ Công Thương, VNS, SCIC báo cáo xin chủ trương tiếp tục đàm phán với MCC để thương thảo về Báo giá và Phụ lục 9. Đồng thời Tổng Giám đốc TISCO cũng đã gửi văn bản số 701/TTr-GITTN xin ý kiến Hội đồng quản trị TISCO về chương trình, kế hoạch đàm phán với MCC.

Ngày 02/11/2016 SCIC có Công văn số 2526/ĐTKDV-ĐTKD gửi TISCO yêu cầu có văn bản xin ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương về kế hoạch, nội dung, các căn cứ pháp lý và kịch bản đàm phán với MCC. Việc các bên có liên quan tham gia vào quá trình đàm phán với MCC sẽ căn cứ vào chỉ đạo của Bộ Công Thương. Mặc dù đến nay chưa có ý kiến chỉ đạo chính thức của Bộ Công Thương, nhưng TISCO vẫn chủ động bố trí người của Ban QLDA làm việc yêu cầu Ban hạng mục của MCC giải thích làm rõ nội dung chi tiết, phương pháp tính toán báo giá vv... để có số liệu báo cáo với các cấp có thẩm quyền của Việt Nam.

Căn cứ báo giá sơ bộ của MCC với đề xuất tổng giá trị thi công hoàn thành các việc còn lại Phần C của Gói thầu EPC số 01# theo hình thức EPC là 105.431.531 USD tương đương 2.424.925.213.000 đồng, hiện nay các phòng ban nghiệp vụ của TISCO đang rà soát đối chiếu với định mức đơn giá hiện hành của Nhà nước để chốt số liệu cuối cùng trình lên các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

** Rà soát vật tư thiết bị nhập khẩu của Dự án*

Trong thời gian qua TISCO đã phối hợp chặt chẽ với MCC trong việc kiểm kê ngoại quan toàn bộ số vật tư thiết bị của Dự án đã chuyển đến hiện trường. Tăng cường công tác che đậy, kê kích, bảo quản, gia cố đóng lại hòm bảo vệ vật tư thiết bị đang tập kết tại các kho có mái che hoặc bãi ngoài trời, chủ động đôn đốc các bộ phận liên quan tăng cường trách nhiệm quản lý tránh xảy ra thất thoát hư hỏng vật tư thiết bị.

Sau khi rà soát lại số liệu thực tế tháng 9/2016, Nhà thầu MCC có văn bản số MPL-PD-003-AGQ mô tả tình trạng thiết bị phần P của Dự án như sau:

+ Thiết bị đã chuyển đến hiện trường tổng số 35.815 tấn, đã lắp vào công trình 7.063 tấn, số chưa lắp 28.752 tấn đang được MCC, TISCO và các nhà thầu phụ quản lý lưu giữ trong các kho và chưa được mở hòm.

+ Các phương tiện vận chuyển của Dự án đã chuyển đến hiện trường (05 đầu máy Diezel và 42 xe ô tô) đã được Cục đăng kiểm Việt Nam cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đủ điều kiện đưa vào sử dụng, hiện nay TISCO đang xin ý kiến chi



đạo của HĐQT Công ty và Tổng công ty Thép Việt Nam để hoàn tất thủ tục nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng.

+ Vật tư thiết bị chưa chuyển đến hiện trường còn khoảng 653 tấn, chủ yếu bao gồm thiết bị điện, thiết bị kiểm hoá nghiệm, điều hoà và vật liệu chịu lửa lò chuyên, vv...

* *Rà soát, giải quyết thủ tục liên quan đến các hợp đồng thầu phụ ký 3 bên*

Sau khi có Thông báo kết luận số 822/TB-VNS ngày 23/6/2016 của VNS, Tổng Giám đốc TISCO đã ký Quyết định số 872/QĐ-GTTN ngày 5/7/2016 thành lập Tổ công tác rà soát các tồn tại hợp đồng thầu phụ phần C của Dự án, trong đó chia làm 3 nhóm nghiệp vụ gồm: Rà soát tính pháp lý, rà soát hồ sơ chất lượng-khối lượng và rà soát hồ sơ thanh toán-quyết toán.

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-GTTN ngày 27/10/2016 của HĐQT TISCO về chủ trương giải quyết dứt điểm các vướng mắc liên quan đến 14 hợp đồng thầu phụ ký 3 bên, hiện nay TISCO đang phối hợp với Tư vấn APAVE-VNCC và Nhà thầu MCC tập trung rà soát cập nhật bổ sung hồ sơ kỹ thuật thi công, chốt khối lượng công việc đã thi công, đang thi công dở dang của 14 nhà thầu phụ Việt Nam thi công Phần C của Hợp đồng số 01# EPC/TISCO-MCC thuộc Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên. Mục tiêu đặt ra là phần đầu kết thúc rà soát hồ sơ, chốt được số liệu chính thức trước ngày 31/12/2016.

* *Tình hình hình giải ngân và các vướng mắc về tài chính đối với Dự án*

Tổng số vốn đã giải ngân cho Dự án tính đến 31/12/2016 là 4.563,575 tỷ đồng,

Trong đó:

+ Ngân hàng VDB: 1.404,143 tỷ đồng.

+ Ngân hàng Vietinbank: 1.869,40 tỷ đồng.

+ Chủ đầu tư: 1.290,032 tỷ đồng.

- Khó khăn về trả nợ vốn vay cần được tháo gỡ:

Theo quy định trong hợp đồng tín dụng TISCO đã ký với VDB và VietinBank thì từ 01/01/2017 Chủ đầu tư TISCO bắt đầu phải trả nợ gốc và lãi vay ân hạn, bình quân mỗi tháng (năm 2017-2018), số tiền phải trả nợ khoảng 45,5 tỷ đồng/tháng (*cho cả 02 ngân hàng tính trên số dư nợ tính đến 30/11/2016*). Hiện nay Dự án giai đoạn 2 chưa hoàn thành đi vào hoạt động, chưa tạo được nguồn trả nợ, do vậy Chủ đầu tư TISCO đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính và các ngân hàng cho tiếp tục gia hạn thời gian trả nợ gốc, trả nợ lãi vay; thời gian rút vốn phù hợp với tiến độ của Dự án, tạo điều kiện để TISCO tiếp tục được vay vốn tại các ngân hàng để duy trì sản xuất, giải quyết việc làm, ổn định đời sống cho hơn 5.000 người lao động của Công ty.

- Về các dự án nhóm B và C :

* Các dự án đã thi công hoàn thành tại thực địa trong năm 2016 :

+ *Dự án thăm dò tuyến XII-XV Nam Làng Cẩm- Phấn Mễ*: Tổng mức đầu tư phê duyệt ban đầu là 4,43 tỷ đồng. Tổng mức đầu tư phê duyệt điều chỉnh tháng 10/2016 là 5.192.621.494 đồng, trong đó chi phí thăm dò là 4.239.070.558 đồng (Nghị quyết số 59/NQ-GTTN ngày 31/10/2016 và Quyết định số 119B/QĐ-GTTN ngày 04/11/2016).

Dự án đã kết thúc thi công thăm dò tại thực địa và lập xong báo cáo kết quả thăm dò vào tháng 9 năm 2016. Đã thuê đơn vị tư vấn của Tổng cục Địa chất Khoáng sản VN thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò, hiện nay đang làm các thủ tục để trình Chủ đầu tư phê duyệt kết quả thăm dò và quyết toán Dự án.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

+ Dự án thăm dò nâng cấp trữ lượng quặng sắt Mỏ sắt Ngườm Cháng Cao Bằng (trong phạm vi ranh giới đã được cấp mỏ) : Tổng mức đầu tư 2,3 tỷ đồng.

Đã hoàn thành công tác thi công thăm dò và lập Báo cáo kết quả thăm dò vào tháng 12 năm 2015. Báo cáo kết quả thăm dò đã được Hội đồng trữ lượng khoáng sản quốc gia phê duyệt tại Quyết định số 1016/QĐ-HĐTLQG ngày 21/4/2016. Hoàn thành công việc thanh toán cho nhà thầu, đang chờ thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án.

+ Dự án Nâng cấp phần mềm kế toán Bravo : Tổng mức đầu tư 1,6 tỷ đồng.

Đã thực hiện xong công việc nâng cấp phần mềm vào tháng 4/2016. Hoàn thành công việc thanh toán cho nhà thầu, đang chờ thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án.

* Các Dự án đang thực hiện dở dang :

+ Dự án Tăng sâu Núi quặng thuộc Mỏ sắt Trại Cau : Tổng mức đầu tư 150,83 tỷ đồng.

Dự án khởi công tháng 8/2012, hoàn thành công tác XD CB và chính thức đưa vào sản xuất khai thác quặng sắt từ quý II /2014.

Hạng mục nắn đường đi xã Cây Thị đã hoàn thành thi công bàn giao đưa vào sử dụng tháng 12/2015. Quyết toán xong cho Nhà thầu vào quý I/2016.

Hạng mục Bồi thường nhà máy nước cho Công ty Cổ phần nước sạch Thái Nguyên : Đã hoàn thành thi công thăm dò kiểm tìm nguồn nước sạch cung cấp cho nhà máy nước sạch Thị trấn Trại Cau vào tháng 9/2016. TISCO và Công ty Cổ phần nước sạch Thái Nguyên đã thống nhất phương án xây dựng nhà máy nước. Hiện nay đang làm các thủ tục để thuê đơn vị tư vấn lập Báo cáo kinh tế- kỹ thuật xây dựng nhà máy nước sạch Thị trấn Trại Cau.

+ Dự án đầu tư khai thác than mỡ hầm lò tuyến IX-XII Nam Làng Cẩm- Phần Mỡ : Tổng mức đầu tư được phê duyệt là 141 tỷ đồng, gồm 2 gói thầu chính : Gói thầu XD CB mỏ và Gói thầu thiết bị hầm lò.

Gói xây dựng cơ bản mỏ đã kết thúc thi công XD CB từ 30/4/2016 (theo Quyết định số 769 /QĐ-GTTN, ngày 30/5/2016 của Tổng Giám đốc Công ty), chuyển sang giai đoạn đào lò khai thác than phục vụ sản xuất. Hiện nay, đang hoàn tất hồ sơ thanh toán công trình.

+ Thuê tư vấn lập dự án chuyển đổi khai thác lộ thiên sang khai thác hầm lò moong Bắc Làng Cẩm mỏ than Phần Mỡ :

Hiện nay đang chờ thực hiện xong việc đóng cửa mỏ phần khai thác lộ thiên và tìm kiếm nhà đầu tư để hợp tác lập dự án và tổ chức khai thác theo tinh thần Nghị quyết số 51/NQ-GTTN ngày 06/9/2016 của Hội đồng quản trị Công ty.

+) Dự án đầu tư xây dựng đập ngăn bùn thải quặng đuôi Mỏ sắt Tiến Bộ : Tổng mức đầu tư 85 tỷ đồng. Giá trị đầu tư giai đoạn I khoảng 21 tỷ đồng.

Là một hạng mục của Dự án khai thác và tuyển khoáng tại mỏ quặng sắt Tiến Bộ huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên thuộc Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên. Hiện nay chờ các cấp có thẩm quyền phê duyệt Tổng mức đầu tư điều chỉnh của Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu để có cơ sở thực hiện tiếp.

+ Dự án đầu tư xây dựng khai thác mỏ quặng sắt khu Hòa Bình thuộc xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên :

Mục đích lập dự án này là để hoàn tất hồ sơ liên quan phục vụ cấp đổi Giấy phép khai thác khoáng sản. Hồ sơ Dự án đã nộp cho Tổng cục Địa chất & Khoáng sản VN để xin cấp đổi



Giấy phép khai thác khoáng sản theo đúng quy định của Luật Khoáng sản 2010 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật. Sau khi được cấp đổi GPKT khoáng sản, tùy vào điều kiện tài chính và nhu cầu quặng sắt phục vụ sản xuất, sẽ quyết định phương án triển khai thực hiện Dự án.

+ *Dự án thăm dò mỏ quặng sắt Bình Ca- Tuyên Quang* : Tổng mức đầu tư 3,2 tỷ đồng. Năm 2015 đã thực hiện khảo sát đánh giá tiềm năng của điểm mỏ và báo cáo kết quả lên Tổng cục Địa chất & Khoáng sản. Hiện nay do TISCO đang gặp khó khăn về tài chính, chưa bố trí được nguồn vốn để thực hiện tiếp các công việc liên quan, mặt khác đang đợi cấp có thẩm quyền cho phép lập Đề án thăm dò. Do vậy chưa đủ điều kiện để triển khai thăm dò.

+ *Lập Đề án và thi công thăm dò khảo sát tuyến VII-IX Nam Làng Cẩm- Phấn Mễ* : Tổng mức đầu tư dự kiến 1,2 tỷ đồng.

Tổng giám đốc đã trình Hội đồng Quản trị Công ty Tờ trình số 785/TTr-GTTN ngày 9/12/2016 về việc phê duyệt đề án, phê duyệt Tổng mức đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện Đề án “Thăm dò khảo sát bổ sung tuyến VII- IX Nam Làng Cẩm- Mỏ than Phấn Mễ”. Hội đồng quản trị đã chấp thuận phê duyệt tại Nghị quyết số 11/NQ-HDQT ngày 21/2/2017. Hiện nay đang triển khai các bước công việc tiếp theo.

* Các Dự án chưa thực hiện :

- *Dự án đầu tư trạm khí than tổng hợp phục vụ sản xuất* : Tổng mức đầu tư dự kiến 120 tỷ đồng. Đây là một Dự án độc lập không thuộc Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2, tuy nhiên mục đích đầu tư là để thu hồi tổng hợp khí than phục vụ cho hệ thống sản xuất hiện có và phục vụ cho cả Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2. Do vậy, cần đợi khi Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 được tái khởi động thì mới triển khai thực hiện Dự án này.

- *Thăm dò mỏ sắt Sùng Đô, xã Sùng Đô, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái* : Tổng mức đầu tư dự kiến 35 tỷ đồng.

Hiện nay tình hình tài chính của TISCO đang gặp khó khăn, chưa bố trí được nguồn vốn để thực hiện, mặt khác đang phải đợi các cấp có thẩm quyền cho phép lập Đề án thăm dò để xin cấp phép thăm dò, do vậy chưa đủ điều kiện để thực hiện công việc này.

- *Thăm dò mỏ sắt Da Giẽ, xã An Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái* : Tổng mức đầu tư dự kiến 25 tỷ đồng.

Hiện nay tình hình tài chính của TISCO đang gặp khó khăn, chưa bố trí được nguồn vốn để thực hiện, mặt khác đang phải đợi các cấp có thẩm quyền cho phép lập Đề án thăm dò để xin cấp phép thăm dò, do vậy chưa đủ điều kiện để thực hiện công việc này.

* Các dự án dừng không thực hiện :

- *Đầu tư xây dựng nhà che bãi than nguyên liệu Nhà máy Cốc hóa* : Tổng mức đầu tư dự kiến là 5 tỷ đồng.

Không thực hiện theo hình thức đầu tư XDCCB mà chuyển sang thực hiện theo hình thức khác, sử dụng nguồn vốn sản xuất.

- Các dự án đã dừng không thực hiện tiếp nhưng chưa quyết toán xong trong năm 2016: *Dự án cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên moong Bắc Làng Cẩm- Mỏ than Phấn Mễ* :

Đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt dừng không thực hiện tiếp (chấm dứt thực hiện) tại Nghị quyết số 22/NQ-GTTN ngày 29/3/2016, tuy nhiên một số công việc BTGPMB giải quyết vụ sạt lở ngày 15/4/2012 vẫn đang thực hiện.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Đã thuê đơn vị tư vấn lập Đề án đóng cửa mỏ theo nội dung Nghị quyết số 22/NQ-GTTN ngày 29/3/2016 nêu trên. Hiện nay đơn vị tư vấn đang hoàn thiện Đề án để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Về việc tái cơ cấu Công ty:

- Về tái cơ cấu tổ chức, lao động tại các đơn vị và phòng ban Công ty:

Công ty đã xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức, biên chế lao động, rà soát sắp xếp lại giám đốc mỗi cho gọn nhẹ, như: Sáp nhập một số chi nhánh tiêu thụ (từ 5 chi nhánh còn 2 chi nhánh), sáp nhập các phòng ban tại các chi nhánh giám đốc mỗi quản lý.

Trong công tác định biên lao động sẽ tách rõ số lao động quản lý, lao động trực tiếp của từng đơn vị phòng ban, tiếp tục rà soát biên chế cụ thể từng phòng ban đơn vị. Trước mắt định biên số lao động quản lý, phục vụ quản lý là 28% tổng số lao động toàn Công ty so với hiện nay khoảng 39% (Phần đầu tổng số CNVC-LĐ tương xứng với sản lượng sản xuất hiện nay là 4.000 người).

Xây dựng phương án hỗ trợ cho lao động dôi dư do ngừng sản xuất tại các mỏ và tái cơ cấu, trên cơ sở áp dụng nhiều nguồn hỗ trợ như vận động người lao động đóng góp, trình ĐHCĐ trích từ lợi nhuận sau thuế... Trước mắt áp dụng mức hỗ trợ lao động dôi dư chấm dứt hợp đồng lao động tại Mỏ than Phần Mễ theo thời gian làm việc nhưng mức cao nhất không quá 20 triệu đồng/người.

Căn cứ nhiệm vụ sản xuất, công nghệ, định biên được xác định, thực hiện phân nhóm các đơn vị, đề ra mức lương bình quân phù hợp với từng nhóm, tính đơn giá tiền lương cho từng nhóm sản phẩm, công việc... nhằm giảm bớt chênh lệch thu nhập không hợp lý.

- Về tái cơ cấu vấn đề tài sản và vốn:

+ Đã triển khai bán đấu giá Kho Ba mái cho Tập đoàn Vinamotor, giá trúng đấu giá là 11,8 tỷ đồng. Hiện đã hoàn tất thủ tục liên quan chuyển đổi quyền sử dụng đất. Ngày 12/9/2016 các bên liên quan đã ký biên bản bàn giao tài sản gắn liền trên đất cho đơn vị trúng đấu giá.

+ Đối với việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Sửa chữa ô tô Gang Thép: Ngày 12/12/2016, Công ty đã thông qua Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt thực hiện xong việc bán đấu giá cổ phần của TISCO tại Công ty này.

g) Về công tác quản lý thiết bị, sửa chữa TSCĐ

- Thường xuyên rà soát, đánh giá tình trạng, mức độ cần thiết phải sửa chữa để xây dựng kế hoạch cho phù hợp với thực tế. Kiểm soát chặt chẽ lưu trình sửa chữa, giám sát việc chấp hành các quy trình, quy định về sửa chữa, đặc biệt là về sửa chữa lớn, giá trị thực hiện không bị vượt giá trị kế hoạch đã xây dựng.

- Từ quý III/2016 Công ty đã thực hiện việc giao định mức chi phí vật liệu, phụ tùng thay thế thường xuyên (trên cơ sở chi phí sửa chữa thường xuyên và chi phí vật liệu dùng chung) cho các đơn vị nhằm tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong việc sử dụng nguồn vốn để sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị.

- Trong năm 2016, đã chỉ đạo các đơn vị tự thực hiện cải tạo, nâng cấp, sửa chữa TSCĐ như: cải tạo dây chuyền cán thép, kho chứa than nguyên liệu ở Nhà máy Cốc hóa; sửa chữa hệ thống đường giao thông nội bộ; lắp đặt đường ống cung cấp ô xy phục vụ sản xuất cho các nhà máy cán thép Lưu Xá và Nhà máy Luyện thép Lưu Xá; sửa chữa khắc phục những tồn tại của các kho, bãi chứa nguyên liệu, khu vực xử lý chất thải... để đáp ứng điều kiện về bảo vệ môi



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu cho sản xuất theo yêu cầu của Cục Kiểm soát ô nhiễm - Bộ TN&MT.

- Về kết quả thực hiện sửa chữa TSCD năm 2016: (Triệu đồng)

TT	Sửa chữa lớn		Sửa chữa thường xuyên (gồm cả chi phí vật liệu dùng chung)		Tổng giá trị	
	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện năm 2016
	36.655	29.700	85.720	101.800	122.375	131.500

- Về công tác quản lý, sử dụng năng lượng tiết kiệm: Đã rà soát các giải pháp tiết kiệm năng lượng do đơn vị kiểm toán năng lượng nêu ra, đồng thời đánh giá sự phù hợp của giải pháp với thiết bị công nghệ hiện có và nguồn lực tài chính của Công ty, trong năm đã triển khai một số hạng mục như: thay thế máy nén khí kiểu piston bằng máy nén khí kiểu trục vít tại Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, nghiên cứu cải tiến mô đốt của các lò nung phôi để giảm tiêu hao CNG...

h) Về quản lý các công ty con, công ty liên kết có vốn góp của TISCO.

- Các đơn vị đã phối hợp thực hiện tốt các biện pháp phát triển sản xuất kinh doanh, duy trì việc làm, đảm bảo đời sống và thu nhập cho người lao động và giữ ổn định nội bộ của đơn vị. CTCP LCT Gia Sàng đã bị xử lý tài sản thế chấp để trả nợ ngân hàng, tuy nhiên chưa hoàn thành việc khôi phục sản xuất, giải quyết chế độ cho người lao động và còn nhiều khó khăn. Công ty đã và đang nghiên cứu bổ sung điều chỉnh sửa đổi Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của TISCO tại các công ty con, công ty liên kết cho phù hợp với thực tế.

i) Công tác khác

- Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát được duy trì đảm bảo đúng nguyên tắc quy định; việc tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo kịp thời, đúng quy định. Trong năm 2016 đã tiếp nhận, giải quyết 04 đơn đề nghị đúng lưu trình, đúng thẩm quyền, đúng luật.

- Tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống người lao động, đặc biệt Công ty đã tổ chức các đoàn đi thăm và chúc tết những đơn vị khó khăn, đơn vị sản xuất trong dịp Tết để kịp thời động viên các đơn vị sản xuất. Tổ chức tốt hoạt động tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe, phát hiện bệnh nghề, tổ chức điều dưỡng cho người lao động có số bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động; Thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo từ thiện.

- Tổ chức tốt Hội nghị người lao động năm 2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 và phát động thi đua cao điểm chào mừng thành công Đại hội XII của Đảng và kỷ niệm 86 năm Ngày thành lập Đảng. Tổ chức tốt các hoạt động nhân dịp Tháng Công nhân năm 2016.

d) Về công tác An ninh trật tự - Quân sự địa phương: Phối hợp với cơ quan chức năng và địa phương chủ động bảo vệ, phòng chống tội phạm, chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác tuần tra, canh gác đặc biệt trong dịp nghỉ lễ, tết, các ngày lễ lớn của đất nước và Công ty, khu vực có người nước ngoài, do đó không để xảy ra mất an ninh trật tự. Làm tốt công tác PCCC, quân sự địa phương theo chỉ đạo của cấp trên.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

e) Những nội dung đã và đang triển khai thực hiện:

- Việc triển khai tái cơ cấu, sắp xếp lao động toàn Công ty còn chậm; giải quyết chế độ đối với lao động dôi dư, rà soát tiền lương, thu nhập các đơn vị chưa xong do khối lượng công việc lớn.

- Một số khoản công nợ khó đòi chưa được cơ quan pháp luật xử lý xong, chưa thu hồi được, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

- Dự án giai đoạn 2 chưa được Chính phủ quyết định cụ thể, nên chưa tiếp tục triển khai thực hiện, ảnh hưởng đến SXKD và tư tưởng của cán bộ, CNVC-LĐ trong toàn Công ty.

- Phương án Công ty trực tiếp bán thép TISCO vào dự án đã triển khai xây dựng, nhưng chưa hoàn thiện về phương án quản lý để trình HĐQT Công ty xem xét quyết định triển khai thực hiện.

1.4. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2016:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016 (Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016)	Thực hiện năm 2016		
				Tổng số	So sánh(%)	
					So với KH năm 2016	So với TH năm 2015
1	2	4	5	10	11=10/5	12=10/4
1.Giá trị SXCN	Tỷ đ	2.699	2.739	3.064,27	111,9	113,5
2.Thép cán SX	Tấn	721.495	730.000	820.438	112,4	113,7
3.Phôi thép SX	“	354.386	360.000	402.306	111,7	113,5
4.Gang lò cao SX	“	188.535	215.000	199.413	92,7	105,8
5.Tiêu thụ thép cán SX	“	681.511	730.000	815.260	111,7	119,6
6.Tổng doanh thu	Tỷ đ					
+ BC riêng	“	7.806	7.519	8.548	113,7	109,5
+ BC hợp nhất	“	7.956	7.512	8.670	115,4	108,9
7.Lợi nhuận	Tỷ đ					
+ BC riêng	“	8,182	150	203,212	135,5	2.483,7
+BC hợp nhất	“	87,053		203,03		233,2
8 Nộp ngân sách	Tỷ đ	447	313	272,518	87,0	60,9
9.Lao động bình quân	Người	5.413	5.500	5.006	91,0	92,5
10.Tiền lương bình quân	Tr.đ	6,5	>6	7,909	131,8	121,7



2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và Tên	Chức Danh	Ghi chú
1	Hoàng Ngọc Diệp	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty	
2	Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	
3	Phạm Hồng Quân	Phó Tổng Giám đốc Công ty	
4	Đỗ Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc Công ty	
5	Hoàng Danh Sơn	Kế Toán trưởng Công ty	

Ông Hoàng Ngọc Diệp - ủy viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 08/5/1966
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Trung Thành – Thành phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ Khí chế tạo, Cử nhân kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 71.800 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 42.612.826 cổ phần

Quá trình công tác

- 05/1990 - 02/1997 Công nhân sửa chữa Xưởng luyện thép Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 03/1997 - 08/1999 Kỹ thuật viên kiêm Bí thư đoàn thanh niên nhà máy Luyện thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 09/1999 - 07/2002 Trưởng phòng cơ điện Nhà máy luyện thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 08/2002 - 12/2005 Phó Giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 01/2006 - 06/2006 Phó Trưởng phòng Thiết kế và Quản lý thiết bị Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 07/2006 - 06/2009 Trưởng phòng Thiết kế và Quản lý thiết bị Công ty



Gang thép Thái Nguyên

07/2009 đến 14/3/2015

Ủy viên Hội đồng Quản trị – Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

15/3/2015 đến nay

Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Nguyễn Tiến Dũng - ủy viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 15/02/1981
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: P.204,CT3AX2 Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chương trình Min Ta-ĐH Swinburne
- Lý luận chính trị:
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

▪ Số cổ phần được ủy quyền đại diện kể từ ngày 18/3/2015:	25.000.000 cổ phần
<u>Quá trình công tác</u>	
2000 đến 2004	Sinh viên Trường Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội
2004 đến 2005	Trợ lý kiểm toán viên Công ty Hợp danh kiểm toán Việt nam (CPA Việt Nam)
2005 đến 2007	Trợ lý kiểm toán viên Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (thành viên hãng kiểm toán Deloitte toàn cầu)
2007 đến 2011	Trưởng nhóm các nhóm kiểm toán Audit Senior Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (thành viên hãng kiểm toán Deloitte toàn cầu)
2011 đến 2012	Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Vinaconex - PVC (PVV)
2012 đến 10/12/2014	Phó phòng - Ban tài chính Kế toán Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
10/12/2014 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Phạm Hồng Quân – Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 24/5/1961
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Hương Sơn - Thành Phố Thái Nguyên

Kuog



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện Kim, Kỹ sư quản trị doanh nghiệp
- Lý luận chính trị: Cao cấp chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh C
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 77.400 cổ phần

Quá trình công tác

1984 - 1987	Công nhân Luyện thép , kỹ thuật viên luyện thép Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
1987 - 1993	Trưởng phòng kỹ thuật công nghệ Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
1993 - 1999	Phó giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
1999 - 09/2004	Trưởng phòng quản lý chất lượng sản phẩm và đo lường Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/2004 - 06/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2009 - 04/2012	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
04/2012 - 04/2013	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
04/2013 - 11/12/2014	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
11/12/2014 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Đỗ Trung Kiên - Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 31/08/1962
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Đồng Quang – Thành phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện kim, Kỹ sư quản trị Doanh nghiệp, Cử nhân triết học
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 102.400 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần

Quá trình công tác

10/1984 – 10/1993	Kỹ sư luyện kim Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
10/1993 – 07/1994	Phó đốc công Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng -



	Thái Nguyên
07/1994 – 12/1996	Kỹ thuật viên phân xưởng, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
01/1997 – 12/1999	Kỹ thuật viên Phòng kỹ thuật, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
01/2000 – 08/2002	Bí thư Đảng ủy, Quản đốc phân xưởng luyện thép, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
08/2002 – 03/2009	Phó bí thư Đảng ủy, Phó giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
04/2009 – 02/2012	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
02/2012 Đến nay	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Công ty, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Hoàng Danh Sơn – Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 14/04/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Trưng Vương - Thành Phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 100 cổ phần

Quá trình công tác

02/1989 – 07/1998	Nhân viên phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
08/1998 – 04/2000	Phó phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
05/2000 – 10/2004	Trưởng phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
10/2004 – 06/2009	Phó phòng Kế toán thống kê và tài chính Công ty Gang thép TN
07/2009 -02/2014	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
02/2014 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên



2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Không

2.3. Chính sách đối với người lao động

2.3.1. Tổng số lao động: Tính đến 31/12/2016: 4.854 người;

2.3.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Công ty luôn chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Người lao động cũng được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

Đơn giá tiền lương được xác định trên cơ sở hao phí thời gian lao động và theo quy định Nhà nước về thang bảng lương, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tổng quỹ tiền lương được xác định trên cơ sở đơn giá tiền lương và sản lượng sản phẩm.

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, đưa ra sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

2.3.3. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ Công ty, Công ty được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Mức chi trả cổ tức do HĐQT kiến nghị hàng năm và phải được ĐHCĐ chấp thuận phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật. HĐQT có thể quyết định mức chi trả cổ tức tạm thời.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Để tháo gỡ những khó khăn của Dự án, Chính phủ đã thành lập Ban chỉ đạo để xử lý những tồn tại của 12 dự án trong đó có Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 -TISCO. Ban chỉ đạo đã tiến hành khảo sát thực tế Dự án vào ngày 06/02/2017. Công ty đã báo cáo giải trình về tình hình triển khai thực hiện, những khó khăn vướng mắc, những kiến nghị với Chính phủ, đồng thời đang thực hiện Quyết định 286/QĐ-TTCP, ngày 16/02/2017 của Tổng Thanh tra Chính phủ về thanh tra toàn diện Dự án cải tạo và mở rộng sản xuất giai đoạn 2, dự kiến đầu tháng 4 hoàn thành.

- Công ty đã thành lập tổ công tác chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để phục vụ tốt theo yêu cầu của đoàn thanh tra; tiếp tục kiện toàn bộ máy Ban Quản lý Dự án giai đoạn 2, chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện khi Dự án tiếp tục triển khai.

3.2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính của các công ty con, công ty liên kết năm 2016:

Đối với các đơn vị cổ phần có vốn góp của Công ty, hầu hết các đơn vị đều gặp rất nhiều khó khăn, sản xuất kinh doanh không hiệu quả, thu nhập của người lao động bị giảm sút.



3.2.1. Công ty Cổ phần cơ khí Gang Thép

- Tổng doanh thu thuần: 320,18 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 2,2 tỷ đồng

3.2.2. Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang Thép

- Tổng doanh thu thuần: 173,4 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 0,624 tỷ đồng

3.2.3. Công ty Cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên

- Tổng doanh thu thuần: 130,2 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1,2 tỷ đồng

3.2.5. Công ty Cổ phần Tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên

- Tổng doanh thu thuần: 296,6 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 4 tỷ đồng

3.2.6. Công ty Cổ phần cán thép Thái Trung:

- Tổng doanh thu thuần: 518,2 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 44 tỷ đồng

3.2.7. Công ty Cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Thái Trung:

Tạm dừng sản xuất

3.2.8. Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Phú Thọ: Tạm dừng sản xuất.

3.2.9. Công ty Cổ phần luyện Cán thép Gia Sàng: Tạm dừng sản xuất.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	10.998.711.796.756	11.147.477.811.236	1,35%
Doanh thu thuần	7.899.336.873.348	8.578.150.179.555	8,59%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	63.326.190.646	204.668.686.219	223,20%
Lợi nhuận khác	-3.198.571.265	5.508.573.967	
Lợi nhuận trước thuế	60.127.619.381	210.177.260.186	249,55%
Lợi nhuận sau thuế	60.127.619.381	205.818.317.804	242,30%
Tr.đó: - LNST của cổ đông thiểu số	-26.925.578.084	2.783.586.007	
- LNST của Công ty mẹ	87.053.197.465	203.034.731.797	133,23%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Lần) (TSLD/Nợ ngắn hạn)	0,9286	0,93	
- Hệ số thanh toán nhanh (Lần) (TSLD - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,3841	0,45	

khog

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản (%)	76,36	75	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	323,06	300	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	3,756	3,5	
- Doanh thu thuần/tổng tài sản	71,82	76,9	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
- Hệ số LNST/DT thuần	0,761	2,45	
- Hệ số LNST/Vốn CSH	2,313	7,61	
- Hệ số LNST/Tổng tài sản	0,547	1,89	
- Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần	0,80	2,38	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**1 Loại chứng khoán**

- Loại chứng khoán đăng ký giao dịch: cổ phiếu phổ thông
- Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là: 1.840 tỷ đồng (Một ngàn tám trăm bốn mươi tỷ đồng chẵn).

2 Mệnh giá

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

3 Cơ cấu sở hữu của TISCO

Hiện tại, với mức vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên là 2.840 tỷ VND, tổng số cổ phần là 284 triệu cổ phiếu. Dưới đây là chi tiết cơ cấu cổ đông của TISCO tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20/3/2017:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	% trên VDL
1	Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP	119.600.000	42,11
2	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	100.000.000	35,21
3	Công ty cổ phần Thương mại Thái Hưng	14.203.100	5,00
4	Ông Lê Thành Thực	14.314.800	5,04
	Tổng của 3.119 cổ đông còn lại	35.882.100	12,63
	Tổng của tất cả 3.123 cổ đông	284.000.000	100

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Năm 2016, một năm tiếp tục khó khăn đối với các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp sản xuất thép, thị trường trầm lắng, cung vượt cầu, cạnh tranh gay gắt. Ban điều hành đã đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo, điều hành có hiệu quả, cùng với sự nỗ lực cố gắng và chia sẻ của CNVC-LD trong Công ty nên đã từng bước khắc phục khó khăn duy trì sản xuất, ổn định việc làm cho CNVC-LD. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty và thu nhập của người lao động.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản (số liệu báo cáo hợp nhất)

Khoản mục	2015	%	2016	%
A. Tài sản ngắn hạn	3.953.859.372.644	35,95	4.155.218.809.700	37,27
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	88.953.104.467	0,81	53.911.500.362	0,48
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.000.000.000.000	9,09	1.000.000.000.000	8,97
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	504.184.220.256	4,58	897.485.100.225	8,05
4. Hàng tồn kho	2.318.180.301.604	21,08	2.170.114.381.338	19,47
5. Tài sản ngắn hạn khác	42.541.746.317	0,39	33.707.827.775	0,30
B. Tài sản dài hạn	7.044.852.424.112	64,05	6.992.259.001.536	62,73
1. Các khoản phải thu dài hạn	123.728.506.948	1,12	104.602.761.875	0,94
2. Tài sản cố định	2.174.674.029.702	19,77	2.049.531.291.286	18,39
- TSCĐ hữu hình	2.080.206.113.602	18,91	1.902.136.482.164	17,06
- TSCĐ vô hình	94.467.916.100	0,86	147.394.809.122	1,32
3. Chi phí XDCB dở dang	4.532.496.823.846	41,21	4.665.496.769.747	41,85
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	17.980.371.573	0,16	18.533.830.340	0,17
4. Tài sản dài hạn khác	195.972.692.043	1,78	154.094.348.288	1,38
Cộng tài sản	10.998.711.796.756	100	11.147.477.811.236	100

2.2. Tình hình nợ phải trả

Khoản mục	2015	%	2016	%
A. Nợ phải trả	8.398.885.993.960	76,36	8.362.420.598.118	75,02
I. Nợ ngắn hạn	4.258.077.621.589	38,71	4.446.244.795.342	39,89
1. Vay và nợ ngắn hạn	3.008.213.240.800	27,35	2.823.055.346.049	25,32
2. Phải trả người bán	580.378.880.406	5,28	773.176.821.113	6,94
3. Người mua trả tiền trước	27.827.933.012	0,25	251.319.891.352	2,25
4. Các khoản phải trả phải nộp khác	641.657.567.371	5,83	598.692.736.828	5,37
II. Nợ dài hạn	4.140.808.372.371	37,65	3.916.175.802.776	35,13
1. Vay và nợ dài hạn	3.805.329.635.062	34,60	3.254.951.775.489	29,20
2. Nợ dài hạn khác	335.478.737.309	3,05	661.224.027.287	5,93
B. Vốn chủ sở hữu	2.599.825.802.796	23,64	2.785.057.213.118	24,98

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

I. Vốn chủ sở hữu	2.599.825.802.796	23,64	2.785.057.213.118	24,98
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.840.000.000.000	25,82	2.840.000.000.000	25,48
2. Cổ phiếu quỹ	-41.070.000	0,00	(41.070.000)	0
3. Lợi nhuận chưa phân phối	-187.830.614.485	-1,71	15.204.117.312	0,14
4. Chênh lệch tỷ giá	-93.990.228.076	-0,85	(114.577.135.558)	-1,03
5. Nguồn quỹ khác	29.908.837.239	0,27	29.908.837.239	0,27
7. Lợi ích của cổ đông thiểu số	11.778.878.118	0,11	14.562.464.125	0,13
Cộng tài sản	10.998.711.796.756	100	11.147.477.811.236	100,

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: không có**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Thực hiện nhiệm vụ năm 2017 trong điều kiện dự báo tình hình kinh tế vĩ mô ổn định và tăng trưởng, nhu cầu thép xây dựng tăng lên; Công ty chủ động chuẩn bị đủ các điều kiện về vật tư nguyên liệu, thiết bị... đáp ứng yêu cầu sản xuất.

Tuy nhiên, Công ty vẫn phải đối mặt với những khó khăn: Việt Nam tham gia hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới và khu vực, giá nguyên liệu biến động khó lường, thị trường tiêu thụ thép trong nước cạnh tranh quyết liệt; giá thành sản xuất của Công ty còn cao so với một số đơn vị trong ngành. Dự án giai đoạn 2 chưa có quyết định chính thức của Chính phủ.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2017, Công ty tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp trong quản lý điều hành, đảm bảo linh hoạt, coi trọng tính hiệu quả nhằm giảm giá thành sản phẩm, tăng sản lượng tiêu thụ, tạo điều kiện duy trì sản xuất kinh doanh có hiệu quả, ổn định việc làm, thu nhập, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tái cơ cấu, sắp xếp lao động toàn Công ty; tập trung thực hiện Dự án theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương.

4.1. Chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2017:

- Giá trị SXCN:	2.970 tỷ đồng
- Sản xuất thép cán:	800.000 tấn
- Sản xuất phôi thép:	420.000 tấn
- Sản xuất gang lò cao:	206.000 tấn
- Sản xuất Cốc luyện kim:	135.000 tấn
- Khai thác than mỡ (chưa tuyển):	195.000 tấn
- Khai thác quặng sắt:	495.000 tấn
- Tiêu thụ thép cán:	800.000 tấn
- Tổng doanh thu:	8.940 tỷ đồng
- Nộp ngân sách (Thuế):	330 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	160 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân	trên 7 triệu đồng/người/tháng
- Tổng số lao động bình quân:	5.200 người



4.2. Biện pháp chỉ đạo:

a) Về công tác quản lý:

- Hoàn thiện phương án và đẩy nhanh tiến độ tái cơ cấu, sắp xếp lao động toàn Công ty. Rà soát trực tiếp từng phòng, ban đơn vị, kết hợp với thay đổi quy trình, thủ tục trong quản lý đảm bảo tính chuyên nghiệp, hiệu quả cao, trên cơ sở tinh giảm các bộ phận không cần thiết, xây dựng cơ chế thu hút lao động kỹ thuật tay nghề cao. Khắc phục hoàn thành đề án sắp xếp nhân sự trong toàn công ty hướng tới nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành và nâng cao sức cạnh tranh của chất lượng sản phẩm, thương hiệu Tisco.

- Tiếp tục rà soát bổ sung, hoàn thiện các quy chế quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với thực tiễn về quản lý; quy hoạch, đánh giá bổ nhiệm cán bộ hợp lý...

- Đẩy mạnh việc khoán toàn diện cho các đơn vị, tăng cường sự phối hợp cộng tác có hiệu quả, giảm thủ tục nhằm nâng cao trách nhiệm của đơn vị, phòng ban, nâng cao hiệu quả điều hành.

- Tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu, phân tích môi trường kinh doanh, giúp cho ban điều hành các cấp thích ứng nhanh, chủ động trong điều hành, giúp Công ty ổn định và phát triển.

b) Về sản xuất kinh doanh:

- Tăng cường bám sát thị trường, tập trung chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt việc khoán chi phí trong sản xuất; phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị và phòng ban Công ty, kịp thời tham mưu chính xác về tình hình thị trường, kế hoạch sản xuất. Tiếp tục rà soát, quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu tiêu hao, định mức, biên chế, quy trình lao động, tiết kiệm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm.

- Thực hiện tốt khoán chi phí vật liệu phụ tùng thay thế thường xuyên, tăng cường công tác kiểm tra bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất, không để sự cố lớn thiết bị, an toàn tuyệt đối cho người.

- Tổ chức khai thác nguyên liệu phù hợp, ưu tiên đẩy tối đa sản lượng khai thác than mỡ nhất là việc triển khai tại khu vực Cánh chim Phấn Mễ, tăng phối liệu quặng sắt Tiến Bộ trong sản xuất lò cao để giảm giá thành. Kiểm soát chặt chẽ quy định mua và sử dụng vật tư nguyên liệu, phụ tùng, dịch vụ phục vụ sản xuất, sửa chữa... của Công ty, đảm bảo công khai, minh bạch, có mức dự trữ hợp lý.

c) Về công tác kỹ thuật:

- Tập trung triển khai thực hiện các giải pháp kỹ thuật, các đề tài nghiên cứu nhằm giảm tiêu hao trong sản xuất; kiểm soát tốt công nghệ, hạn chế sự cố để giảm tiêu hao do chủ quan. Tiếp tục thực hiện các giải pháp tận thu than tại móng khai thác lộ thiên Mỏ Bắc Làng Cầm; thực hiện khai thác chọn lọc tại tầng để trung hòa quặng sắt Mỏ Tiến Bộ ổn định chất lượng phục vụ cho sản xuất và bán ngoài; rà soát và tổ chức giám sát tốt việc thực hiện quy trình sản xuất phối thép đảm bảo chất lượng. Nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới thép chữ C, I... từ phối thép tấm để mở rộng mặt hàng đáp ứng nhu cầu thị trường; Nghiên cứu và tổ chức sản xuất sản phẩm thép cuộn theo tiêu chuẩn ASTM mác SAE 1008 đáp ứng cho thị trường kéo rút dây; Nghiên cứu tối ưu hóa chế độ vận hành lò nung, cải tiến thiết bị để giảm tiêu hao khí CNG tại Nhà máy cán thép Lưu Xá; Nghiên cứu cải tiến công nghệ, thiết bị sản xuất cốc luyện kim để chủ động nguồn nguyên liệu, giảm giá thành sản phẩm và bảo vệ môi trường.

- Duy trì tốt công tác quản lý kiểm tra, phúc tra chất lượng vật tư, nguyên liệu đầu vào, tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm theo đúng yêu cầu tác nghiệp sản xuất nhất là đối



với sản phẩm sản xuất từ công nghệ trung tâm; thực hiện tốt công tác kiểm định các thiết bị đo lường. rà soát, bổ xung hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty về công tác quản lý và kiểm soát chất lượng. Duy trì và vận hành hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý môi trường theo ISO 9001, ISO 14.001 và hệ thống phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC/17025:2005 - VILLAS 077.

- Quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ về BHLĐ đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về BHLĐ & BVMT. Tổ chức tốt công tác huấn luyện định kỳ cho người lao động. Tổ chức thực hiện tốt các hạng mục: Kiểm định thiết bị nâng, Quan trắc môi trường Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, công tác quản lý và bảo vệ môi trường, không để xảy ra sự cố nghiêm trọng về thiết bị và tai nạn lao động nặng...

d) Về công tác tiêu thụ sản phẩm:

- Tập trung nghiên cứu nắm bắt nhu cầu thị trường để sản xuất các sản phẩm có thể mạnh, điều hành linh hoạt về giá và chính sách bán hàng đáp ứng yêu cầu. Chủ động xúc tiến mở rộng thị trường, đa dạng hóa mặt hàng, tăng tính chủ động trong tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường hơn nữa việc kiểm soát quy chế tiêu thụ. Hoàn thiện cơ chế khuyến khích tăng sản lượng tiêu thụ, khen thưởng việc phát hiện và xử lý các nhà phân phối vi phạm, khuyến khích đội ngũ làm trực tiếp tại các chi nhánh.

- Khẩn trương hoàn thiện cơ chế để bán thép Tisco vào các dự án (do tiến độ hiện nay quá chậm so với yêu cầu của HĐQT đã đề ra).

- Chú trọng chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, tiếp tục chỉ đạo sắp xếp bãi đỗ và kiểm soát xe hàng khoa học, tránh ùn tắc, gây bức xúc đối với khách hàng, mất an toàn đối với CNVC-LĐ.

đ) Về công tác tài chính và công nợ:

- Về công tác tài chính: Tiếp tục chủ động làm việc với các ngân hàng để huy động đủ vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển. Tăng cường hơn nữa việc kiểm tra, kiểm soát các chi phí, kiểm toán nội bộ, việc chấp hành các quy chế, quy định của Công ty; thực hiện tốt việc kiểm kê tài sản cũng như việc lập các báo cáo tài chính theo quy định. Tổ chức thực hiện và chỉ đạo các chi nhánh thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

- Tiếp tục làm việc với các cơ quan, ngân hàng có liên quan để tái cơ cấu vốn cho Dự án giai đoạn 2.

- Về công tác thu hồi công nợ khó đòi: Tiếp tục bám sát phương án đã đề ra, có biện pháp thu hồi công nợ, không để phát sinh công nợ khó đòi. Tích cực cùng các cơ quan thi hành án để triển khai thực hiện việc thi hành án theo quyết định của tòa án, đặc biệt là đối với số công nợ của Công ty TNHH thương mại và du lịch Trung Dũng. Tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh Thái Nguyên điều tra làm rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của một số cá nhân liên quan đến bán hàng tại Chi nhánh Quảng Ninh. Đồng thời, Công ty cần tích cực bám sát các cơ quan pháp luật như tòa án, công an, viện kiểm sát để giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

e) Về công tác quản lý thiết bị:

- Duy trì hoạt động ổn định của thiết bị các dây chuyền sản xuất. Tăng cường công tác kiểm soát thiết bị, đặc biệt là công tác chăm sóc, bảo dưỡng thiết bị theo ca sản xuất. Chủ động phát hiện ngăn ngừa kịp thời các nguy cơ sự cố thiết bị, nhất là hệ thống cung cấp năng lượng, động lực.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Chỉ đạo rà soát, kiểm tra đánh giá đúng tình trạng của thiết bị, xây dựng kế hoạch sửa chữa TSCD đảm bảo đáp ứng yêu cầu của sản xuất kinh doanh nhưng tiết kiệm chi phí ở mức cao nhất.

- Triển khai nghiên cứu thực hiện các hạng mục: cải tạo thiết bị, công nghệ lò luyện cốc tại Nhà máy Cốc hóa; cải tạo hệ thống hút bụi các lò điện luyện thép. Thi công sửa chữa các hạng mục sửa chữa lớn đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả.

f) Công tác Quản lý dự án và Đầu tư phát triển

* Về Dự án giai đoạn 2:

- Tiếp tục bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương, VNS, chủ động làm việc và đôn đốc MCC báo giá chính thức chi phí, tiếp tục đàm phán ký phụ lục lần thứ 09 thực hiện hoàn chỉnh phần C; tích cực làm việc với các nhà thầu phụ nhằm chuẩn bị tốt các phương án khi có quyết định của Chính phủ.

- Chủ động, tích cực tranh thủ sự giúp đỡ của Chính phủ, các bộ ban ngành Trung ương, địa phương và 2 Tổng công ty (VNS và SCIC) trong quá trình triển khai thực hiện.

* Đối với các dự án đầu tư khác: Do nguồn vốn hoạt động SXKD của Tisco còn hạn chế, do đó các dự án đầu tư cần được thực hiện theo thứ tự ưu tiên và bám sát kế hoạch đầu tư năm 2017 để triển khai thực hiện có hiệu quả, đặc biệt quan tâm đến tiến độ và chất lượng của dự án. Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án dở dang; đôn đốc, giải quyết nhanh những vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công, giám sát chặt chẽ các gói thầu đảm bảo chất lượng, có hiệu quả.

* Xây dựng và hoàn thiện các phương án quản lý sử dụng có hiệu quả đất đai và bất động sản của Công ty, kể cả các phương án về quản lý có hiệu quả đối với Mỏ sắt và Cán thép Tuyên Quang, Mỏ quặng sắt Phú Thọ.

g) Về chỉ đạo thực hiện các công tác khác:

- Tổ chức và hướng dẫn các đơn vị trong toàn Công ty thực hiện tốt công tác lao động tiền lương, chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định.

- Tiếp tục đổi mới phương thức công tác và nâng cao chất lượng đội ngũ, phương tiện hỗ trợ làm việc của lực lượng bảo vệ. Tăng cường công tác tuần tra canh gác, đảm bảo trật tự trị an; bảo vệ tài sản của Công ty và khu vực của Dự án. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn và địa phương trong thực thi nhiệm vụ. Phối hợp bảo vệ an toàn cho người nước ngoài đang tạm trú và làm việc tại Công ty. Triển khai thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng, quân sự địa phương theo chỉ đạo của cấp trên.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác văn thư lưu trữ, nghiệp vụ văn phòng, Thi đua khen thưởng tại Công ty và các đơn vị.

- Duy trì tốt công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát; giải quyết, xử lý kịp thời, đúng thẩm quyền các vụ việc theo đơn thư khiếu nại tố cáo.

- Tăng cường và quyết liệt hơn nữa trong việc chỉ đạo và phối hợp giữa các phòng ban, chi nhánh; tiếp tục tranh thủ sự ủng hộ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh Thái Nguyên và Tổng Công ty Thép Việt Nam, phối hợp chặt chẽ với các công ty thuộc Hiệp hội Thép Việt Nam, các đơn vị trong ngành để có sự phối hợp tốt trong công tác tiêu thụ nhằm đảm bảo hiệu quả.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua trong CNVC-LD với những mục tiêu cụ thể; tiếp tục tổ chức thao diễn kỹ thuật, thi chọn lao động giỏi lần thứ 48 đảm bảo thiết thực, có hiệu



quả. Chăm lo sức khỏe, giám định y khoa, bệnh nghề cho người lao động. Duy trì tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hoá thể thao, tham quan, du lịch phù hợp. Tích cực tham gia các phong trào của địa phương, ủng hộ các hoạt động xã hội nhân đạo từ thiện. Thực hiện tốt việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần nhằm động viên CNVC-LĐ. Thực hiện đầy đủ các chế độ, quyền lợi đối với người lao động. Làm tốt công tác vệ sinh môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, ăn ca và bồi dưỡng độc hại cho CNVC-LĐ. Tăng cường thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở và Quy chế Văn hóa doanh nghiệp của Công ty; nâng cao chất lượng tổ chức đối thoại định kỳ tại đơn vị. Vận động cán bộ, đảng viên và CNVC-LĐ thực hiện văn hóa doanh nghiệp, phòng chống các tệ nạn xã hội; tham gia tốt các hoạt động ủng hộ, trợ giúp nhân đạo từ thiện do địa phương và Trung ương phát động.

- Tiếp tục chỉ đạo người đại diện chính phân vốn tại các công ty con, công ty liên kết thực hiện nghiêm túc quy chế đã ban hành. Triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu vốn tại các doanh nghiệp khác theo đúng yêu cầu đề ra.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị

Năm 2016, Hội đồng quản trị đã nghiêm túc tổ chức tốt các cuộc họp định kỳ, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để định hướng cho Ban điều hành triển khai thực hiện quyết liệt mọi mặt SXKD, đầu tư phát triển của Công ty. Ngoài ra, thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản, trên cơ sở nhất trí thông qua để ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã sửa đổi bổ sung quy chế phù hợp với quy định hiện hành và thực tiễn của Công ty đảm bảo hiệu quả quản lý điều hành, đã ban hành 38 Nghị quyết, 24 Quyết định. Tập trung vào việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, đề ra mục tiêu, giải pháp quản lý chỉ đạo theo quý, năm và các công tác trọng tâm phải thông qua Hội đồng quản trị theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Kết quả giám sát Ban điều hành

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban điều hành, một số đơn vị, phòng ban Công ty đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Công ty và tuân thủ pháp luật. Đồng thời, bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết sách nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ, cùng Ban điều hành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác điều hành SXKD, đầu tư phát triển.

Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành luôn hiệu quả và đảm bảo Ban điều hành thực hiện theo định hướng của Công ty. Ban điều hành Công ty đã có rất nhiều cố gắng nỗ lực, sáng tạo, triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; kiên quyết trong lãnh đạo, chỉ đạo và đề ra nhiều giải pháp đồng bộ trong công tác quản lý, điều hành nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

3. Đánh giá kết quả thực hiện chức trách của Hội đồng quản trị

Trước những khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu, kinh tế ở trong nước, những khó khăn của ngành Thép và những khó khăn nội tại Công ty gặp phải, Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản



xuất kinh doanh có hiệu quả như: Tăng cường công tác khoán chi phí, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp về thực hành tiết kiệm, tiết giảm các chi phí; quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư, nguyên nhiên liệu đầu vào; tái cơ cấu các đơn vị trực thuộc; tái cơ cấu phần vốn góp tại các công ty con công ty liên kết; tái cơ cấu tài sản và vốn của Công ty; thường xuyên quan tâm rà soát, quản lý vấn đề tồn kho chung của Công ty, đảm bảo định mức tồn kho hợp lý. Chủ động các giải pháp kỹ thuật và quản lý để tiết giảm định mức các chi tiêu tiêu hao và giảm chi phí giá thành. Đặc biệt quản lý việc điều tiết sản xuất giữa các đơn vị cán thép, xây dựng phương án phối hợp để có chi phí cán thép nhất trong toàn Công ty; thực hiện tiêu thụ quặng sắt chưa có nhu cầu sử dụng, giải quyết vốn cho Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2... chính vì vậy, Công ty đã vượt qua những khó khăn, thách thức, duy trì sản xuất ổn định, sản xuất kinh doanh tăng trưởng, có hiệu quả, xóa được lỗ lũy kế, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; quan tâm các hoạt động văn hóa thể thao, nhân đạo từ thiện; nội bộ đoàn kết thống nhất, trật tự an ninh được giữ vững.

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a) Trên cơ sở chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2014 đến 2020, tầm nhìn đến năm 2025 và các mục tiêu định hướng của Công ty đến năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2014-2019 biểu quyết thông qua. Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng của Công ty. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm soát, quản lý vốn và người đại diện của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

b) Tiếp tục bám sát, theo dõi sát sao diễn biến tình hình kinh tế trong nước, quốc tế và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động phân tích nắm bắt tình hình để có những nhận định, đánh giá đúng đắn, từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách, các biện pháp quản lý, chỉ đạo phù hợp, định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

c) Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cho phù hợp với tình hình thực tế, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, đồng thời tiếp tục duy trì tổ chức chế độ họp theo đúng quy định.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Chức vụ điều hành	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc Huy	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	
2	Vũ Bá Ôn	Phó Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	
3	Hoàng Ngọc Diệp	Ủy viên HĐQT	Tổng Giám đốc	
4	Đình Quốc Thái	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	
5	Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	
6	Vũ Hoàng Long	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	
7	Đoàn Mạnh Trung	Ủy viên HĐQT chuyên trách	Không điều hành	



1.2. Giới thiệu các thành viên Hội đồng quản trị

Ông: Hoàng Ngọc Diệp - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc (xem phần Ban điều hành).

Ông Nguyễn Tiến Dũng - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc (xem phần Ban điều hành).

Ông Nguyễn Quốc Huy - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 24/12/1967
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Nhà số 32, ngõ 84, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân QTKD, Thạc sỹ QTKD
- Lý luận chính trị:
- Ngoại ngữ: Anh C
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 50.000.000 cổ phần

Quá trình công tác

- | | |
|----------------------|--|
| 8/1985 - 4/1988 | Bộ đội tại Quân đoàn 3 |
| 1988 - 1991 | Học tại Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội |
| 02/1992- 7/2006 | Làm việc tại Công ty Kiểm toán Việt Nam:
4/1994 Bổ nhiệm Phó trưởng phòng
4/1996 Bổ nhiệm Trưởng phòng
6/1998 Bổ nhiệm Phó Giám đốc
Năm 2000 Phó Bí thư Đảng bộ Công ty Kiểm toán Việt Nam |
| 8/2006 - 6/2010 | Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban Kiểm soát TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước |
| 7/2010 - 11/01/2011 | Ủy viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước |
| 11/01/2011 - 7/2014 | Ủy viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước |
| 8/2014 - 11/12/2014 | Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước |
| 11/12/2014 - đến nay | Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên |

Ông Vũ Bá Ôn – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 26/03/1958
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Số 6, ngõ 658 Trương Định – Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực
- Lý luận chính trị: Cao Cấp
- Ngoại ngữ
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 42.612.826 cổ phần

Quá trình công tác

10/1985 - 11/1985	Kỹ sư phòng kỹ thuật, Liên hiệp cung ứng vật tư Khu vực IV, Bí thư Đoàn Thanh niên Liên hiệp
10/1985 - 11/1987	Kỹ sư phòng Kỹ thuật – QLK, Công ty vật tư thứ liệu TW
12/1987 - 06/1988	Phó Phòng Kỹ thuật – QLK, Công ty vật tư thứ liệu TW
07/1988 - 06/1999	Trưởng Phòng Tổ chức HC, Công ty vật tư thứ liệu Hà Nội
07/1999 - 03/2004	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc, Chủ tịch công đoàn Công ty KD thép và vật tư Hà Nội (Sau là Công ty kim khí Hà Nội); Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Khối công nghiệp Hà Nội; Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty Thép Việt Nam
04/2004 - 02/2006	Chánh Văn phòng Tổng công ty Thép Việt Nam; Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Tổng công ty Thép Việt Nam
03/2006 - 04/2007	Ủy viên Ban cán sự Đảng Tổng công ty; Phó bí thư Đảng ủy Cơ quan Tổng công ty; Trưởng Phòng Tổ chức lao động Tổng công ty Thép Việt Nam
05/2007 - 08/2011	Ủy viên Ban thường vụ, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Ủy viên Ban thường vụ Công đoàn, Phó Tổng Giám đốc, Phó bí thư Thường trực Đảng ủy Tổng công ty Thép Việt Nam -CTCP
08/11 – đến nay	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
04/2012 – 11/12/2014	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
11/12/2014 – đến nay	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP kiêm Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Đinh Quốc Thái - Ủy viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 29/04/1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Tôn giáo: Không



- Địa chỉ: Số 178, Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật gia công vật liệu
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 34.374.348 cổ phần.

Quá trình công tác

12/1984 - 10/1985	Công nhân Phân xưởng cán thép, Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng
10/1985 - 12/1991	Kỹ sư Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng; Phó Bí thư đoàn nhà máy
04/1989 - 11/1989	Thực tập sinh tại Krivorozhstal, Ucraina (Liên Xô cũ)
01/1992 - 08/1994	Kỹ sư Phòng kỹ thuật, Công ty Gang thép Thái Nguyên
08/1994 - 01/1996	Phó Tổng giám đốc Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel
01/1996 - 04/2000	Phó Tổng giám đốc, Phó bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel
04/2000 - 03/2005	Phó Tổng giám đốc, Bí thư chi bộ Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel; Phó Chủ tịch Hội Doanh nghiệp trẻ thành phố Hải Phòng (2000-2003)
04/2005 - 02/2006	Phó Trưởng phòng Đầu tư phát triển Tổng Công ty thép Việt Nam
03/2006 - 06/2008	Phó Chánh Văn phòng; trợ lý Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thép Việt Nam
07/2008 - 08/2010	Chánh Văn phòng Tổng Công ty Thép Việt Nam; Bí thư chi bộ Văn phòng(từ 10/2008)
12/2009 - 09/2010	Ủy viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH NatsteelVina (kiêm nhiệm)
09/2010 - 10/2012	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH NatsteelVina (kiêm nhiệm)
09/2010 - 09/2011	Trưởng Phòng kỹ thuật An toàn lao động Tổng Công ty Thép Việt Nam
10/2011 - 10/2012	Bí thư chi bộ, Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
11/2012 - 01/2014	Bí thư chi bộ, Trưởng Ban nhân sự Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
08/2012 - Đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty liên doanh sản xuất thép Vinausteel (kiêm nhiệm)
01/2014 - Đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên



Ông Vũ Hoàng Long - Ủy viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 15/01/1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Số 2, Ngõ 283/2 Trần Khát Chân, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng trường ĐH Xây dựng; Thạc sỹ chuyên ngành quản lý dự án tại trường ĐH Central Lancashire, Anh; Thạc sỹ MBS tại Trường ĐH Northeentral, Mỹ
- Lý luận chính trị:
- Ngoại ngữ IELTS 6.5
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện kể từ ngày 18/3/2015: 25.000.000 cổ phần

Quá trình công tác

11/2007	Nhân viên, Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại xây dựng giao thông I (Trico)
11/2007 - 02/8/2011	Chuyên viên Ban Đầu tư, SCIC
03/8/2011 - 14/01/2013	Phó trưởng Ban Đầu tư 5, SCIC
15/01/2013 - 21/10/2013	Phó trưởng Ban, phụ trách Ban Đầu tư 5, SCIC
22/10/2013 - 25/11/2014	Phó trưởng ban ĐTKD, SCIC
25/11/2014 - đến nay	Phó Trưởng ban Phụ trách Ban ĐTKD, SCIC
11/12/2014 - đến nay	Kiểm Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Đoàn Mạnh Trung - ủy viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 03/01/1988
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: 31 Lương Ngọc Quyến, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy



quyền đại diện: 32.100.000 cổ phần

Quá trình công tác

2008 đến 2013

Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung

2013 đến 2015

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc Tafi chính Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung

01/01/2015 đến nay

Ủy viên HĐQT Công ty Cổ Phần Gang thép Thái Nguyên

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã ban hành quy chế hoạt động; làm việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thực hiện nghiêm túc Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật hiện hành. Trong năm đã tổ chức được 6 cuộc họp, ngoài ra các công việc khác theo quy định cần phải thông qua Hội đồng quản trị đều được tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định. Các thành viên đã thường xuyên trao đổi thông tin, bàn bạc đề ra định hướng phát triển Công ty, các giải pháp trong quản lý, chỉ đạo để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra.

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện việc giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc theo Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT.

- HĐQT luôn theo dõi, giám sát Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các hoạt động điều hành khác; đồng thời có các định hướng chỉ đạo kịp thời đối với việc quản lý và điều hành của Ban Tổng giám đốc nhằm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Quốc Huy	Chủ tịch HĐQT	5	100	
2	Ông Vũ Bá Ôn	Phó Chủ tịch HĐQT	5	100	
3	Ông Hoàng Ngọc Diệp	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	5	100	
4	Ông Đinh Quốc Thái	Thành viên HĐQT	4	80	Do bận công tác, nên cuộc họp HĐQT ngày 05/5/2016 đã ủy quyền cho ông Vũ Bá Ôn quyết thay
5	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	5	100	
6	Ông Vũ Hoàng Long	Thành viên HĐQT	3	60	Do bận công tác, nên cuộc họp HĐQT ngày 05/5/2016 và 06/10/2016 đã ủy quyền cho ông Nguyễn Quốc Huy biểu quyết thay
7	Ông Đoàn Mạnh Trung	Thành viên HĐQT	5	100	

2. Ban kiểm soát**2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát***2.1. Danh sách Ban kiểm soát*

Họ và Tên	Chức vụ
1 Trần Mạnh Hữu	Trưởng ban
2 Trần Anh Dũng	Thành viên
3 Đoàn Thị Thu Huyền	Thành viên
4 Nguyễn Lan Hương	Thành viên
5 Nguyễn Đức Huy	Thành viên



2.2. Giới thiệu các thành viên Ban kiểm soát

Ông Trần Mạnh Hữu – Trưởng Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 01/11/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Căn hộ 1207, Tòa nhà hỗn hợp số 6 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận ba Đình Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính tín dụng - Truuwongf Đại học tài chính Hà Nội
- Lý luận chính trị:
- Trình độ Ngoại ngữ: Anh C
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0

Quá trình công tác

2001 - 7/200	Chuyên viên, Phòng Tài chính kế toán, Tổng Công ty Máy và Phụ tùng
8/2004 - 8/2008	Thanh tra viên, Thanh tra Bộ thương mại (nay là Bộ Công thương)
9/2008 - 8/2010	Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
8/2010 - 04/2012	Chuyên viên, Ban Quản lý rủi ro, Văn phòng Điều hành, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
4/2012 - 01/2014	- Phó Trưởng Ban Tài chính kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần xi măng Cẩm Phả.
01/2014 - 9/2015	Phó trưởng ban Quản lý rủi ro, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.
9/2015 - đến nay	Phó trưởng ban Đầu tư 2, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.
Từ 12/2014 - đến nay	Kiểm nhiệm Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên



Ông Trần Anh Dũng – Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 25/12/1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Phan Đình Phùng - Thành Phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

04/1993 – 04/1999	Nhân viên phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
05/1999 – 07/2002	Tổ trưởng tổ Tài chính - phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
08/2002 – 11/2002	Trưởng phòng Kế toán Trung tâm hợp tác Lao động với nước ngoài - Tổng công ty Thép Việt Nam
11/2002 – 02/2003	Nhân viên phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
03/2003 -10/2003	Trưởng phòng kế toán Nhà máy cán thép Thái Nguyên
11/2003 – 6/2009	Tổ trưởng tổ Kiểm toán Nội bộ - phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
7/2009 – 4/2013	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Gang thép Thái Nguyên
4/2012 – 7/2013	Trưởng phòng KT TK& TC Chi nhánh Cty CP Gang thép TN Nhà máy luyện Gang 2
8/2013 – 4/2014	Phó phòng Kế toán TK & TC Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
4/2014 – 11/2014	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP gang thép TN
11/2014 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Nguyễn Đức Huy - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 03/10/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Đông Đa, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Trình độ ngoại ngữ: Anh C



- Lý luận chính trị:
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

7/2002 – 3/2007	Công tác tại Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO)
4/2007 - 11/12/2014	Chuyên viên, Ban tài chính kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
11/12/2014 - 11/2015	Chuyên viên, Ban tài chính kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước kiêm Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
12/2015 - đến nay	Phó Phòng tài chính, Ban tài chính kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước kiêm Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Bà Đoàn Thị Thu Huyền – Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 23/11/1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Hàng Buồm – Hoàn Kiếm – Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Ngoại ngữ: Anh B
- Số Cp sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

1/2006 đến nay	Nhân viên phòng Kế toán Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Du lịch Trung Dũng
7/2009 đến nay	Thành viên không chuyên trách Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Bà Nguyễn Lan Hương – Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 11/04/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 28, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế



- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh B
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

1992- 03/1996	Sinh viên Trường Đại học Thương mại
10/1996 – 04/2003	Nhân viên phòng kế toán, Công ty gạch ngói Cao Ngạn
05/2003 – 11/2004	Nhân viên thống kê Phân xưởng Sửa chữa cơ điện, Xí Nghiệp Năng Lượng, Công ty Gang thép Thái Nguyên
12/2004 – 04/2012	Nhân viên Phòng kế toán, Xí Nghiệp Năng Lượng, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
04/2012 – đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2016, được sự hỗ trợ và phối hợp từ HĐQT, Ban Điều hành Công ty, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, nghị quyết của đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư như:

- Tham gia các cuộc họp của hội đồng quản trị và một số cuộc họp của ban điều hành, giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Kiểm tra, thẩm định báo cáo Tài chính năm 2015 nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán.

- Giám sát việc thực thi pháp luật và thực hiện các qui chế, qui định mà Công ty đã ban hành.

- Xem xét trình tự thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với qui định của pháp luật và điều lệ của Công ty đối với các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành.

- Thực hiện một số cuộc kiểm tra đánh giá các qui trình trọng yếu của Công ty như: Mua vật tư hàng hóa, thuê dịch vụ; quản lý vật tư hàng hóa, công nợ, chi phí tại Công ty và một số đơn vị trực thuộc, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót. Từ đó đề xuất có ý kiến trực tiếp với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Phối hợp với phòng Tài chính Kế toán Công ty tiến hành Kiểm tra kiểm toán một số đơn vị thành viên.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình ban kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát năm 2016:

A	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỔNG THU NHẬP		TỔNG THU NHẬP	GHI CHÚ
			LƯƠNG + THƯỜNG	THÙ LAO HĐQT		
	B	I=2+3	2	3	4=5+6+7	10
1	Nguyễn Quốc Huy	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0	60.000.000	60.000.000	
2	Vũ Bá Ôn	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	0	54.000.000	54.000.000	
3	Trần Văn Khâm	Bí thư Đảng ủy	333.580.000	0	333.580.000	
4	Đình Quốc Thái	Ủy viên HĐQT chuyên trách	0	48.000.000	48.000.000	
5	Hoàng Ngọc Diệp	UV Hội đồng quản trị - TGD	368.390.800	0	368.390.800	
6	Nguyễn Tiến Dũng	UV Hội đồng quản trị - PTGD	320.897.500	0	320.897.500	
7	Vũ Hoàng Long	UV Hội đồng quản trị	0	48.000.000	48.000.000	
8	Đoàn Mạnh Trung	UV Hội đồng quản trị	236.128.125	12.000.000	248.128.125	
9	Phạm Hồng Quân	Phó Tổng Giám đốc	327.873.500	0	327.873.500	
10	Đỗ Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	327.873.500	0	327.873.500	
	Hoàng Danh Sơn	Kế toán trưởng	301.369.500	0	301.369.500	
	Trần Mạnh Hữu	TB Kiểm soát	0	48.000.000	48.000.000	
	Trần Anh Dũng	UV Ban kiểm soát	158.940.000	0	158.940.000	
	Nguyễn Lan Hương	UV Ban kiểm soát	158.165.000		158.165.000	
12	Nguyễn Đức Huy	UV Ban kiểm soát	0	36.000.000	36.000.000	
13	Đoàn Thu Huyền	UV Ban kiểm soát	0	36.000.000	36.000.000	
Tổng cộng:			2.533.217.925	342.000.000	2.875.217.925	

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH: (có Báo cáo đính kèm)

Hoặc xem chi tiết tại Mục Quan hệ cổ đông, địa chỉ: www.tisco.com.vn/.

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước (b/c);
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (b/c);
- Các UV HĐQT;
- Tổng Giám đốc, Các Phó TGD;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, VP (K.15b).

Khog
non

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
GANG THÉP
THÁI NGUYÊN
NGUYỄN THÁNH
HOÀNG NGỌC DIỆP